

gi. 10. 2998

fevru



TÒA SOẠN 23-25-27 rue Catinau - Saigon	CHỦ-NHƠN LÊ-TRUNG-CANG	GIẤY THÉP NỘI 21.435
---	----------------------------------	-------------------------

VÌ SAO CÓ SỐ BÁO NÀY

Lần này là lần thứ nhất mà bạn đọc của "Diễn-Tin" được cái thú vui xem đến hai số Đặc-biệt một lượt. Lần này cũng là lần thứ nhất mà một tờ báo quốc-văn xuất bản hai số Đặc-biệt trong một châu Tết.

Chúng tôi có thể nói rằng ra đây như vậy, bất-lập phải khiêm nhượng giả-dối lắm gì.

Nói như vậy, không phải muốn khoe-khoang công trạng của mình, mà cốt để cho bạn đọc của chúng tôi biết rõ.

Biết đâu chẳng có những bạn ở xa, vì quen theo lệ cũ và ngỡ cũng như mấy báo khác, nên chỉ mua một số Đặc-biệt của Diễn-Tin đã tưởng là hết rồi.

Nhưng nếu thế thì chưa đủ.

Hai số Đặc-biệt của Diễn-Tin năm này, mỗi số đều có một tánh-cách riêng, và cũng hộ-tương bổ-khuyết cho nhau.

Tánh-cách của số Đặc-biệt thứ nhất là cái tánh-cách đạo-mạo: chúng tôi đã cố ý lựa chọn những bài đứng-dầu nhiều hơn những bài vui cười, bởi vì nó là số Kỷ-niệm Diễn-Tin ba tuổi.

Còn số Đặc-biệt hôm nay đây, cũng như một món quà Tết cho độc-giã, nên tánh-cách của nó phải nhẹ-nhàng: những bài vui cười nhiều hơn những bài đứng-dầu.

Giữa buổi giấy, mực cho đến nhơn công, như một món gì cũng đều tăng giá rất đắt-mỏ, mà chúng tôi cho xuất bản luôn đến hai số Đặc-biệt đồng thời với những số hằng ngày, thì khỏi nói chắc ai nấy cũng thấy rằng chúng tôi đã rần rần như thế nào.

Vì sao chúng tôi lại làm như thế?

Lẽ trước hết dĩ-nhiên là muốn đền đáp cảm tình nồng hậu của độc giả.

Nhưng ngoài ra lại còn một lẽ khác mà chúng tôi thiết tưởng chẳng phải đầu tiên làm gì. Sở dĩ có thêm số báo này, cũng là vì giận nhau một lời nói! Thấy Diễn-Tin ra số kỷ niệm, trong chỗ đồng nghiệp của nó đã có kẻ vì quen tánh nết thương mại, nên mở miệng nói rằng chúng tôi muốn xuất bản sớm để "huôn giảnh bản giấy"...

À được, người ta trách chúng tôi ra sớm, thì chúng tôi lại ra trễ, và sẽ có một số Diễn-Tin Đặc-biệt thứ nhì nữa cho mà xem!

Tha thường thiên-hạ giận nhau thì cãi và bằng lời; nhưng ở đây, chúng tôi chỉ muốn trả lời bằng việc.

Đức Không-tử nói: «Bất phần bất phát»; nếu chúng tôi có vì một chút giận-rối mà ra thêm số báo này, chắc cũng không ai dám bảo rằng sự giận-rối ấy là nhỏ nhen.

Trái lại, kết-quả cái giận của chúng tôi là hẳn thêm một thú vui cho độc-giã. Số Diễn-Tin đặc biệt thứ nhì này vẫn ra sau tất cả các bạn đồng nghiệp của nó. Như thế, lại càng để cho công chúng so sánh mà chơi. Số Diễn-Tin Đặc biệt trước 31 trương, số Diễn-Tin Đặc biệt này 16 trương, cả thảy là 50 trương giấy lớn; trong đó bài vở nhiều, ít, hay, dở như thế nào, sắp đặt bộn bề hay thận trọng, cho đến giá bán mặt rề làm sao... Xem đủ hai số Diễn-Tin Đặc biệt như thế, thì rồi, các bạn sẽ thông thả mà so sánh...

...So sánh Diễn-Tin với các bạn đồng nghiệp của nó, tưởng đó cũng là một thú vui cho độc giả trong ngày xuân.

Nhưng chúng tôi chẳng dám nói nhiều hơn, vì phải để thì giờ cho các bạn xem những bài khác.

LÊ-TRUNG-CANG

NGÀY XUÂN NHỚ BẠN VÔ THẨM THẬU NINH TAO

Phong-sự của VĂN HOÀN

NGÀY xuân vẫn cảnh.
GÂY xuân chơi chùa.
GÂY xuân kỷ của thiên-hạ.

Còn buổi xuân-quang của chúng tôi, biết dùng làm chi đây?

Không phải lập đi mà hiểu k...

Không phải lập đi mà hiểu k...

Không phải lập đi mà hiểu k...

Không phải lập đi mà hiểu k...

Không phải lập đi mà hiểu k...

Không phải lập đi mà hiểu k...

Không phải lập đi mà hiểu k...

Không phải lập đi mà hiểu k...

Không phải lập đi mà hiểu k...

Không phải lập đi mà hiểu k...

Không phải lập đi mà hiểu k...

Không phải lập đi mà hiểu k...

Không phải lập đi mà hiểu k...

Không phải lập đi mà hiểu k...

Không phải lập đi mà hiểu k...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

Chớ sao! Anh tình chúng tôi...

CỦ MÓI... XUÂN NHƯ T-KY

Sau số báo kỷ-niệm, đến số báo Tết.
«Diễn Tin số Tết» chính là số báo này.

Trong một số báo Tết, có-nhiên phải nói về chuyện Tết.

Vậy thử hỏi Tết là gì?

Tết là một lễ quốc khánh của dân-tộc Việt-Nam ta để tiễn đưa năm cũ và đón rước năm mới.

Nhưng nói đi còn phải nghĩ lại: sự thật thì từ thuở khai-thiên lập-dịa đến giờ, năm nào cũng giống như năm nào: chỉ có thiếu, đủ mà không có cũ, mới.

Sự mới, cũ của năm tháng là từ nơi người ta đặt ra. Và duy người ta thì mới bị cai-trị bởi cái luật cũ, mới.

Mới, cũ không phải là những cái bản-sắc của thiên-thời, mà chính là những cái bản-sắc của nhân-sự.

Thế thì tại sao lại có chuyện cũ mới của thời-gian đi đó g... thử xét đến những cái mới cũ của việc đời?

Thế nào là mới?

Thế nào là cũ?

Thế nào là cũ?

Thế nào là cũ?

Thế nào là cũ?

Thế nào là cũ?

Thế nào là cũ?

Thế nào là cũ?

Thế nào là cũ?

Thế nào là cũ?

Thế nào là cũ?



CUNG-HẠ TÂN-NIÊN

BƯỚC ĐƯỜNG MỚI... MÙA XUÂN

NAM DÂN MƠ ƯỚC... COP I

Hề cây nêu mà trường là có đó để
chăm đầu cuối cùng của năm thì Lê-
Chi bắt đầu tập mớ ước-ước. h?

Mơ ước! Không phải đời người là
những giấc mơ, giấc mơ và những sự
ước-vọng kết lại hay sao?

Bao giờ người ta hết năm mơ, bao
giờ người ta hết ước-vọng thì người
ta chết.

Bởi vậy bữa chiều ba mươi, sau khi
ăn chè xong mà Lê-Chi chưa thấy
minh ước-vọng, Lê-Chi bắt sự-hải vô
cùng.

Lê-Chi phải ăn thêm một chén chè,
mỗi đĩa xôi nữa để chờ coi mình còn
nuối không.

Thói quen thành lệ cho nên mỗi lần
đưng nêu là mỗi lần Lê-Chi chép
những mơ-ước đầu xuân.

Xuân là năm nay Lê-Chi mơ-ước những
gì?

Năm mới, cái gì cũng phải mới. Hề
nơi là là.

Vậy Lê-Chi ước một điều mới là.
Muốn mới là thì được rồi nhưng
còn phải tính toán lại cho kỹ lưỡng
thứ. một cô gái mới là xem có được
chàng?

Thời cơ tình.
Người con gái chỉ có cái đẹp là
đều đáng trước mắt.

Và cái đẹp càng mới hơn lên cũng
là điều đáng ước trước nhất.

Lê-Chi ước cái đẹp mới là của cô
gái Việt-Nam năm 1938.

Về đẹp ai cũng quý, nhưng nhìn mũi
mặt về đẹp thật chán quá.

Trên râm ai cũng nhìn đôi chân
mây xanh ngời lên, bộ tóc quăn
quào là đúng cái h lịch-sự.

Song ngày mới đầu xuân, ai còn chịu
quần áo cũ kĩ của năm cũ?

Nhưng nói cách nào đây?
Mặc quần áo mới để khoe cặp đùi?

— Chì em đã bận sọt (short) rồi.
Đội nón cầu lông như sừng mới mọc?

— Chì em đã đội nón Lemur.
Thêu cái nón nhỏ lại chằng bằng
cái lớn?

— Chì em chưa đến trình độ làm hề.
Còn t c ngân lòng chiêm lên?

Kh ng đẹp.
Hay là năm đầu xuân ước cái về đẹp
được như cop?

Phải rồi! Phải rồi! Lê-Chi mơ rất
đúng điều. Ư về đẹp cop!

Vậy thì chơn mây đừng cao, để
cho nó mọc có hơi sưng-sổ một chút.
Đôi mắt nên nhắm cho nó về trau-
trạo.

Cặp môi bôi cho dày và cho khéo,
để môi lên cười các cậu si-tinh phải
khấp-via.

Đẹp như cop.
Độc chuyện mớ đầu xuân của Lê-
Chi, chỉ nói cho anh em nhàn-nại thì
thấy cũng phải nhai nhấm ở mớ bô
giáo được.



Những cô chưa sa... đẹp của nước
Pháp. Từ trên xuống dưới: Agnès
Souret, Raymonde Allain, Gisèle
Prenle và Jacqueline Janet ba
chưa sắp đẹp nam nay.

Hoa xuân buổi sáng

Một buổi mai kia em dậy sớm!
Gột rửa rồi bước dưới hoa xuân
Trám hoa đưa nở như chào đón:
Bóng đẹp người tươi cười rước mừng...

Tay em nhẹ vút cành hoa huệ!
Hội của như em, trắng đẹp xinh
Dưới giọt sương mai long bóng cổ,
Hoa xinh người đẹp đượm hương...

Trên cành chim hót nghe lành lặn,
Tựa khúc (hà) mừng, trời nhíp ca,
Tựa tiếng thông reo, giọng suối chảy,
Tựa nắng xuân nữ hân tình sa...

Say sưa em gọi sâu mọt-mèo
Em cầm lòng c n ước ái-tình,
Cầm chut ai àa, người mộng ảnh,
Cầm đời hương nhĩ, thiếu yêu...

Bên hàng liễu yếu chàng đứng buồn,
Thấp thoáng sau hoa, vỹ thần-thờ,
Đôi mắt đượm sâu hơen lệ tuổi,
Mỗi lần thấy bóng đẹp em quá!

Cảnh xuân hoa đẹp khoe nhau nở!
Em đứng bên hoa mỉm miệng cười
Đề tặng người yêu, sau khóm liễu,
Ấy chàng thì sĩ « tuổi hai mươi »

Vô tình chàng bước lạch theo gió!
Ôn mồi tương tư, nhớ, tưởng, chờ
Từ đây chàng đi không trở lại,
Bên hoa lại đầu mộng lòng thơ...

Vườn đẹp hoa xuân nay rủ nhụy
Bên hoa em vẫn đứng trông ai,
Mộng tình thôi đã theo mây gió,
Dưới khóm hoa tàn một buổi mai...

Tùng Thanh

PHÒNG VĂN BIÊN-SỰ
Phan-Văn-Thiết
Cử Nhon Luật — Tốt nghiệp,
Cao-đẳng thương học Pháp-Quốc
45 Rue Aviateur Garros Saigon.
Mỗi lần chỉ về về một khoản
pháp luật giá 5 đồng; làm đơn
trưng, lý doán, lời kết luận (con-
clusions) nào kể ước, tờ tương
phần v v, tính riêng từ 10 đồng
sấp lên 50 đồng.

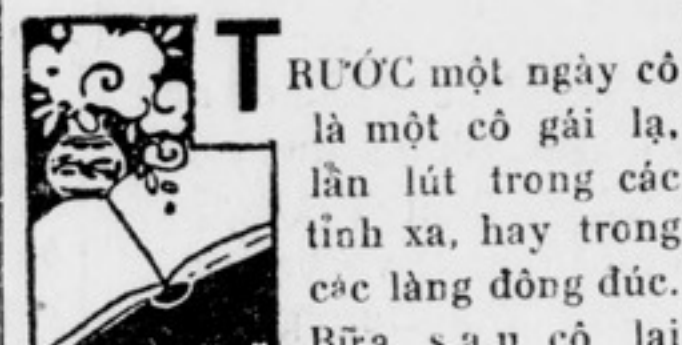
Ở xa xin viết thư nói cho rành
và gửi số học theo.

Có bán: Ấn Tỏa Hộ (sách cắt
nghĩa 40 vụ k ện về việc hộ an
nam) giá 1520
Luật Lăng Tồng (được quan
Thống-đốc cho là rất cần kíp
cho hương chức) giá 0370
Luật Lao động (cần kíp cho
tất cả chủ và người làm công
trong năm xứ Đông - Dương)
giá 0370



ĐẦU NĂM XIN TẶNG CHỊ EM MỘT

BÓ HOA XUÂN



RUỐC một ngày có
là một cô gái lạ,
lần lút trong các
tỉnh xa, hay trong
các làng đồng quê.

Bữa sau cô lại
thành một người bạn rất quen
của mọi người.

Người ta tìm đến tận nhà phỏng
vấn cô. Người ta hỏi cô từ ý muốn
nhỏ nhất. Người ta nâng nạc xin
cho được hình cô để đăng lên
báo. Người ta không tiếc một lời

khen tặng cô.
Người ta tỷ mỷ
kể rõ từng-tích
cô, mặt đầu cô
tổng tích ấy
không được sáng
sủa. Người ta
bước mớ từ cái
đời ngày thơ của
cô và người ta
sẽ tự đắc khi
nghe được một
câu nghịch
ngợm, hay thấy
một vài cử chỉ
ngớngẩn của cô.

Hôm qua một
kể không tâm
tiếng. Hôm nay
từng lần từ mọi
sự vinh vang,
Cổ có thuật chi
mẫu nhiệm thế?

Cô thoát bước
lên đài danh
vọng để như
người có phép
thần tiên?

Cô có tài? Có
có thiên tư?
Không! Có chỉ
đẹp! Có đến
trước một bạn

hội-đồng để
áo mà vừa rồi cô đã được «hoàng-hậu»
người ta nhìn «c» ở buổi khiêu-vũ Bóng-Cúc.

nhân cô là một hoa-khôi! Chỉ có
thế!

Người ta tưởng rằng cô sắc đẹp
như các cô khác các cô sống một
cuộc đời sung-sướng lắm. Nhưng
biết đâu chừng. Lòng người mau
ngươi lạnh. Ngày nay các cô được
nhắc nhở, ngày mai bị lãng quên.

Những đóa hoa đã nở trong các
mùa xuân trước hôm nay số phận
thế nào?

Xin chị em hãy cùng chúng tôi
lần bước vào vườn xuân cũ,

Năm 1921. Lần thứ nhất ở Pháp
có cuộc thi sắc đẹp. Trong một
ngàn sáu trăm cô dự thi, có Agnès
Souret được tặng: « Người đàn
bà đẹp nhất nước Pháp »

Khi được chọn, sự vinh - diệu
nhắc cô lên cao tột bậc. Giữa
cảnh rực rỡ chưa từng quen. Sou-
ret có lúc phải thành ra ngỡ ngàng.

Souret quay mặt cuốn phim.
Phim hồng, cô trở về miền Bas-
que mua một căn nhà và định
quên...

Nhưng có thể nào sống được
trong chỗ yên lặng khi người ta
đã là một bà chúa đẹp của kinh-
thành Ba lê?

Agnès t ở lại nơi trước kia đã
rắc bao nhiêu danh vọng quanh
mình cô... Có đã bị quên.

Ngày trước em còn trong bợy tôi,
H nay rực rỡ cảnh ngàn hồng.
Kia ai âu yếm, ai say đắm,
Em để ngày mai ấp-à lòng!

...
Bến sau đi du lịch bên thế-
giới mới có chết dọc đường.
Thế là xong một đời hoa-khôi.
Cổ hoa khôi mà không lâu gì
mấy Paris đã tung tiêu như đũa
con cug.

Năm sau, người kể vị Agnès
Souret là cô Pauline No người xứ
Corse
Pauline định theo nghề chớ?



Cô Hélène Trương hoa khôi Namky trong bộ
áo mà vừa rồi cô đã được «hoàng-hậu»
người ta nhìn «c» ở buổi khiêu-vũ Bóng-Cúc.

ảnh để giữ tâm tiếng được lâu
dài sống một cuộc đời ăn - dật.

...
Năm 1923 người ta tổ - chức
cuộc thi sắc đẹp để lựa một ngôi sao
chớp bóng!

Cuộc thi này có theo một giải
thưởng s u chục ngàn quan cho
cô nào trúng tuyển.

Bởi số tiền trọng nên mới tinh
đều phải một mỹ-nữ đến dự.

Trước mặt ban giám khảo
những cô dự thi phải đóng vai
trong một lớp tuồng áo nào để
người ta chúng nhận rõ ràng tài
nghệ các cô.

Các cô thì vai «cô gái đọc thư
hay tin mẹ đã chết». Muốn
bày tỏ sự đau đớn mất mẹ, các
cô phải mượn điệu-bộ. Nhưng
cô nào cũng tỏ ra mình lơ-lãng và
bất đắc dĩ nhiều hơn.

Giữa những gương mặt mầu-
màu, những cử-chỉ sống-sượng,
một cô gái mũ-mi, diêm-dạm,
lặng lẽ bước ra. Không một tiếng
la, không một câu rên-sột, nhưng
với vẻ tự-nhiên mà sự cảm-động
âm thầm, sà-xa, vậy-vô day-
ngiên lòng người con gái vừa
hay tin mẹ chết, đã khéo phối-lộ
một c ch r-rệt tình-vi ở nét mặt

cô, nên làm cho ban giám-khảo
không còn ngại-ngùng gì chăm có
đầu đầu.

Hồi đến tên cô, người ta mới
biết: Suzy Vernon.
Người con gái thứ nhứt được
chọn làm ngôi-sao chớp bóng và
đoạt luôn giải thi sắc đẹp.

Đời chưa hậu-dã
khách tài - hoa

Ngày nay không bạn trẻ nào
chàng biết cái tên Suzy Vernon
cô đào trứ danh trên màn bạc.
Xem đến khán trên đây chắc ai
cũng nghĩ cô sẽ nhờ cuộc thi sắc
đẹp mà bước lên đến con đường
danh-vọng sau này. Sự thật khác
hẳn.

Chính Suzy Vernon cũng tưởng
với hai chức quá rõ ràng «ngôi
sao màn ảnh» và «hoa khôi» của
mình sẽ làm cho mấy hàng quay
phim mở rộng cửa rước cô vào.
Suzy đã bị lầm một cách chua-
chay, cuộc thi kia chỉ giúp cô vào
được một hãng phim tâm tưởng
mà cô chưa từng được đóng vai
chính một lần nào.

Hai năm qua, một cách buồn
tanh tẻ-lạnh cho cô gái được chăm
giải thi quan hệ, Suzy chỉ đóng
những vai góp mặt. Giải thưởng
60 ngàn quan cũng đã mờ lặn
trong trí Suzy.

Đời tài hoa của Suzy Vernon
phải khởi từ ngày cô đi bước đến
Bà Linh. Vì đến đó cô mới được
người ta mượn đóng vai chính
trong tuồng «chuyện một thiếu-
niên nghèo», nhưng cay chua
hơn hết hãng phim kia mượn cô
chẳng phải vì cô đã chiếm giải
sắc đẹp, mà vì người ta muốn
tìm một người đàn-bà có mớ tóc
vàng!

Mấy năm sau cuộc thi sắc đẹp
đã thành cuộc thi quốc-tế và cô
nào được chọn ở Pháp sẽ mang
cái huy hiệu « hoa khôi Pháp » để
còn đi thi « hoa khôi Âu-châu ».

Roberte Cusey, người thứ nhứt
mang chức « Miss France » có cái
hoài bão được làm cô đào-chớp
bóng, song thất vọng cô đã h
quay về sống một cuộc đời tối-
tâm nhưng vững-vàng hơn.

Kể từ cuộc đắc cử về-vàng
của Raymonde Allain, mà chính
người ch ếm giữ lại bất mãn vô
cùng!

— Phải đề tôi nhắc cút một
gió! Raymonde Allain đã nói như
vậy sau cuộc đắc cử của cô.

Cô người lấy làm lạ hỏi cô,
mới biết từ ngày được cô «bà chúa
sắc đẹp nước tam-tài» có đi đâu
cũng chỉ được người tặng là đẹp
mà không ai kể về tài cô cả.
Người ta định-nhĩ rằng lẽ dĩ
hữu sắc tất nhiên vô tài, điều đó
làm cho Raymonde Allain ăn-hận
suốt đời.

Trong một quyển sách lấy tựa
«Sự thật của một giải thưởng sắc
đẹp» cô Raymonde Allain đã kể
thực-tình chi tiết bạn gái đứng theo
cái danh-vọng «bà chúa sắc đẹp»
Bởi giải ấy chỉ làm toại lòng tự-ai
của bạn gái trong vài hôm mà cô
thể phá tan cả sự-nghĩệp, tương-
lai một đời người.

BỒN-PHÂN
THIỆNG-LIÊNG
CỦA CON GÁI



nước ta, sự giáo-dục
con gái chưa được
đặc - biệt chú - ý.
Phần nhiều cha mẹ
chỉ dạy con gái biết
việc nấu ăn và may
vá. Cha mẹ cứ nghĩ

ràng cho con gái học giỏi thì hay
tự kiêu. Một bằng chứng trong
những bằng- chứng nam trọng nữ
khiến.

Ta cần đánh đổ những (thành-kiến
nam trọng nữ khinh) càng nói dài,
và thêm-nghĩ cái bồn-phân của con
gái đối với gia - đình và xã - hội. F-
quan-hệ mật-thiết với gia - đình và
xã - hội thì con gái vẫn được đồng-
đẳng với con trai về đủ phương-
diện

Tôi thiết-tưởng về tri-tuệ-tính thần
thời con gái như con trai. Nếu giáo-
dục con gái con trai theo một
chương trình thì kết quả thành cô, g
cũng như nh u.

Người con gái sẽ làm vợ làm mẹ,
Bởi thế, chẳng những người con gái
có bồn-phân mà là bồn-phân thiêng-
liêng làm nền-tên cho hạnh - phúc
gia-đình và xã-hội.

Các ngôi trường, vì không học
có phải chính người vợ làm nghề
nghĩa gia-đình? Vì không học, cô
phải chính người mẹ làm hư con?
Vì không học, cô phải chính người
con gái làm nhiều điều tồi trong
xã-hội?

Gần một người vợ ngu ác, người
chồng có thể tạo phúc cho mình và
cha con không? Khó lắm! * người
chồng thất-tình đau-đớn sẽ nghĩ đến
đâu? ra con đã tập-nhiệm cái hư
cỏi tệ của mẹ trong những năm đầu
sẽ ra thế nào? * nhiều người thấy
chồng thất-tình đau-đớn, nhiều đưa
con hư ế thế này c phải hại lòng
cho gia-đình và xã-hội không? Lối
về ai? Về những cha mẹ không cho
con gái học-hỏi!

Người chồng sớm đi tới về, cặm-
cui kém tiền, suốt ngày nhọc mệt,
sao khỏi có khi chán buồn và trông
nhờ vợ khờng-giaoan-ai-ai. Con con
trẻ? Nỗ chất của trẻ con mềm-mại
rất dễ thâm-nhập những điều nghe
thấy trong lúc gần mẹ. Về sự giáo-
dục của trẻ con không gì bằng
những lời thông-minh êm - ái của
người mẹ. Thường những việc nghĩa
khí trung - hậu hay bởi lời mẹ dạy
mà trẻ con tâm-nhiệm, về sau thành
ra c nền nếp tốt.

Xem thế còn ai dám tưởng rằng
con gái học - nhiều không bổ-ích cho
gia-đình và xã-hội? Muốn trở nên
vợ khôn mẹ hiền và người bác ái,
biết yêu-quí chồng, biết giúp ích
xã-hội, trước hết phải nung nấu
sự giáo-dục: con gái, ấy là một sự
giáo-dục tối-quan-hệ, phải lao tâm
lực từ mới làm xong, vì nó làm
xong, vì nó làm c i gốc cho sự
tấn hóa của người ta, nên chẳng
tận lực vun trồng cái gốc ấy thì chơ
trồng thành tươi là tốt. ụng cao
sự giáo-dục con g i là dạy kỹ cái
bổn phận làm vợ làm mẹ trong gia-
đình và ãm người trong xã-hội.

Sự giáo-dục phải thật hoàn - toàn

YÊU NHAU

Dưới rừng cây nơi góc bể...
Chàng với nàng tha thướt ngấm vàng
trắng,
Cờ mè-ly hồn bướm suốt mơ-màng
Lòng thiếu-nữ lơ lơ cùng vũ trụ
Càng say đắm, càng nhĩa, càng si rử
Nét Tiên-Nga bỗng đượm vẻ buồn
thương
Anh trắng trong, óng ả bóng dài
gương,
Từ đâu lại tiếng tiêu bay uyển -
chuyển
Phím đàn tơ, nhịp nhàng, vườn
Thương-Uyển.
Ru hồn mơ vào cõi mộng mê say.

Mơ Thiên Thai!

Từ những phút du dương chàng nhẹ
nhắc,
Chiếc thân ngà tha thướt, với mình
hoa,
Tắm lưng thon lả lơi dưới trăng tà...
Vườn Tiên-Nữ vẫn vào theo làn gió
Theo mây đến Nguyệt - Cung thăm
Ngọc-thỏ;
Và đưa nàng dạo cảnh dưới trăng-
gian.
Để khoe - khoeo giấc mộng đ ng
ngàn vàng,
Bên lòng thấp, tìm chàng còn ấy ở.
Anh man mào bao la của vũ-tru
Đành phục hàng sắc - hãm của Tiên-
Nga.

Nhạc yêu, đương đang gảy khúc:
Thiệt Tha
Chàng say đắm, nhìn nàng và sẽ gọi:
Em!
Và như mơ, nàng đáp lại êm êm:
Anh!

Khúc ly-tao ngân mãi tận Cung-
Xanh,
Lời Thiếu-Nữ lả lơi cùng gió cuốn,
Trong những phút say sưa, chàng
chỉ muốn:
Giấc mơ-hoa còn giữ mãi khúc yêu-
đương.

Song hỏi ỏi!
Cảnh Thiên - Thai đang hát khúc
Nhật-Thường
Hồn Ngọc Nữ phải bay về chốn cũ...

Ngọc Phổ

cho đến khi người con gái ở mộ
minh cũng biết nghề làm để nuôi
thần, khỏi lụy người mà phải mất
hết nhơn-cách.

Ngoài tri-dục, đức-dục, nghệ-dục,
người con gái cần thế-dục cho thêm
sức mạnh đặng đơm đương-việt
năng-nê, vì ngoài gia-đình phận-vụ,
người con gái phải mưu hạnh-phúc
cho xã-hội. Mà muốn làm tròn cái
bổn-phận của mình, người con gái
phải có học-hỏi vững vàng và sức-
lực đầy đủ, nhĩen - hậu mới hành-
động nổi.

Bởi vậy, nếu không tận-tâm giáo-
dục con gái thì sẽ hại lòng vì lẽ rằng
gia-đình được vững vàng, xã - hội
được yên - vui là nhờ có nhiều gái
khôn.

Gia-đình hoa - hiệp hay tan - nạt,
giống nổi cường-tráng hay yếu-đuối,
xã - hội thái - bình hay điên - đảo,
người con gái vẫn có bổn - phận
thiêng-liêng như tôi vừa nói.

Ước-ao rằng những cha mẹ hãy
đặc-biệt chú-ý sự giáo-dục con gái,
và những học-giải nên nghĩ thế nào
gây lấy một hàng con gái học-thức
chơn-chánh vừa giữ được cái cốt-
cách hay của nước nhà mà lại vừa
hấp-tho cái văn-minh mới.

Cầm-Tuyền.

Hoàng-hậu... cam



Bên Mỹ họ có nhiều sáng-kiến làm cho ta phải phục họ. Mỗi đày
ở Cal-fornie có cuộc thi «hoàng-hậu... cam», có trên đây được chăm
và được một cái áo lự-lung lo do mấy trăm quả cam kết lại (hình
bên mặt).

Bên trái là một cô gái Mỹ giả làm nhơn-ngư (Sirene).

Tú-Hoa

Một kỹ-nghệ mới trong giới điện ảnh

SẼ CÓ 1 CUỐN PHIM ĐẶC-BIỆT

thần tiên nói và hình ảnh của linh hồn

Mặc dầu ở thế kỷ thứ XX này nghệ - thuật điện - ảnh đã tiến bộ hết sức, nét là ở các nước Anh, Mỹ, Pháp, Đức, Nhật... các nhà sản phẩm cũng chưa lấy thể làm vừa lòng, họ vẫn muốn cho nó tiến - bộ thêm mãi.

Vừa rồi, một cái tin bay ra làm chấn động giới điện - ảnh khắp hoàn cầu và đã được Viện Quốc tế nghiên cứu về linh hồn (Institut international de Recherches psychiques) ở Luân - đôn nhìn nhận là xác thật. Một người đồng - cốt (medium) tên Fru Lara Auguste, đottir về điện ảnh nhiều lớp về thần tiên học (spiritisme) tại Viện, dưới quyền chủ-tọa của bác-sĩ Nandor Fodor. Người ta sẽ dùng máy ảnh và thấu kính trong dịp này để chụp sau lưng chiếc lên màn bạc.

Theo như lời cắt-nghĩa của bác sĩ Sabazius, một tay sành-sỏi về khoa-học (sciences occultes) hiện ngụ tại Paris, thì đối với những cuộc thí nghiệm khó-khăn như thế, người đồng-cốt phải có sức tiếp thọ thật mạnh mới giữ nổi máy ảnh thần tiên và thấu kính khỏi vì sự rung-dộng quá nhiều mà phải hỏng.

Ở ảnh đồng cốt trên kia, bác sĩ đã thí-nghiệm một lần rồi và được kết quả tốt. Cái hồn chất (entité) nhập vào xác Fru Lara trông lúc anh ta ngồi đồng là một thiếu nữ Tây-ban nha nói tiếng nước này rất rõ, nhưng khi thực tiễn, Fru Lara vẫn không hiểu hay nói được một tiếng của nhà văn sĩ Cervantes bao giờ.

Có người nghĩ rằng những cuộc thí - nghiệm như vậy cần phải thật thành công trong một căn phòng thật tối mới được. Cái đó không cần. Ngày nay người ta đã nhờ khoa - học mà phát minh được nhiều lối chụp ảnh rất thần tiên; đối với những vật vô hình mắt ta không thể trông thấy được, muốn cho nó hiện lộ một cách rõ ràng, nhà chuyên - môn phải dùng đến ánh sáng « infra-rouge » thứ yếu sáng này, ta cũng không trông thấy, nhưng không bao giờ làm hỏng những hiện tượng của thần tiên học (phénomènes spirituels) mà trái lại nhờ nó người ta sẽ thấy ảnh được một cách dễ dàng cũng như có đủ ánh sáng lúc ban ngày vậy.

Trong một căn phòng chỉ có ánh-sắc « infra-rouge », muốn chụp ảnh vẫn được, nhưng phải cần thận cho nhiều. Thiếu - nữ người Tây-ban nha nói trên đây sẽ đi xuất hiện được là cũng nhờ ánh đồng cốt. Với những bộ máy thật tinh xảo, người ta có thể chụp được hình ảnh của thiếu nữ và thấu kính cả tiếng nói không thể cho là giả mạo (trouage) được.

Hiện giờ, trong văn phòng của bác-sĩ Sabazius có treo một bức ảnh lạ kỳ này. Đó là kết-quả cuộc thí nghiệm của bác-sĩ ở một một số 50 khán-giả, bác-sĩ mới đến dự-kiến. Người ngồi đồng là

một chị đàn bà được nổi tiếng từ lâu là có cốt có rất nhiều phép thần-thông. Trước khi ra tay, chị cầu nguyện một lúc rồi ngồi đồng để linh hồn một người chết nào đó nhập vào xác chị. Lúc ấy ánh sáng trong phòng chỉ mờ mờ thôi bác - sĩ liền lấy máy ảnh chụp khoảng trống trên đầu chị. Bức ảnh chụp ra rồi, bác-sĩ trông vào thấy lộ ra một khuôn mặt như một vầng mây, ở giữa lại có nhiều điểm sáng!

Những vật mà ta không trông thấy, không nghe, cái máy thần tiên và thần tiên đều làm được cả. Người đồng cốt nghĩ nghĩ thì không bao giờ cho rằng những chuyện như vậy có được. Đến lúc bác sĩ Sabazius rửa ảnh ra giấy, họ trông vào thấy trên màn ảnh hiện ra nhiều cái đầu, chứng tỏ mọi tin, lý về sự sệt rồi nhìn nhau sửng sốt.

Ở đoạn trên bạn đọc đã thấy rằng: với một cái máy chụp hình tối xảo, bác sĩ Sabazius đã chụp được ảnh của hồn chất nhập vào xác người ngồi đồng. Bây giờ đối với tiếng nói làm sao chụp được?

Với bạn đọc và tôi thì quyết không thể nào làm nổi, chứ với nhà khoa học đại danh Sabazius lại là một việc rất dễ. Những tiếng kêu la dưới mồ, không phải một mình bác-sĩ mà tất cả người đến dự đều nghe rõ ràng!

Năm 1931, ở Luân-đôn đã có một cuộc thí - nghiệm lạ-lùng như thế rồi, trước một số khán-giả rất đông. Nhờ một người đồng cốt có sức tiếp-thọ rất mạnh (medium de grand puissance) bác-sĩ đã chụp được những tiếng nói do nhiều ông truyền - thanh treo trên trần nhà đưa ra cho hết thảy người có mặt được nghe!

Trước khi thí nghiệm, người ta kiểm soát thật kỹ lưỡng lực xét khớp châu thần người đồng cốt, xét luôn cả phòng thí nghiệm cho đến những ống truyền-thanh kia người ta lại dùng một sợi dây thật mỏng mảnh treo lên, chỉ dùng một cái nhẹ là rơi xuống đất liền.

Cuộc kiểm-sat vẫn nghiêm nhặt đến chừng ấy, thế mà trong ống truyền thanh, những câu chuyện bằng cả chục thứ tiếng cứ rớt rớt tuôn ra nghe rang - rang! Máy thứ tiếng này, phần đông người đến dự ai biết, bác - sĩ phải nhờ một cô gái viết chữ tất thật giỏi, chép lại sau dịch ra mới biết là tiếng kêu gọi rất thâm thiết của những linh hồn trong cõi xa xăm vô định.

Bác sĩ Sabazius tuyên bố rằng: căn phải thí nghiệm nhiều lần nữa cho thật hoàn toàn thì cuốn phim độc nhất vô nhị kia có thể đem chiếu lên màn bạc được.

Tôi chắc bao giờ cuốn phim ấy đem qua chiếu ở xứ mình, người ta sẽ kéo nhau đến xem chật-rạp. Nhưng, đó chỉ là những người « đặng » thôi!

Phong-Vân

MỘT NGÔI SAO TRONG ĐÁM ĐANG CHÓI LỘI

HOA - SĨ THÁI - DU'ONG

Nước Nam về mỹ-thuật đã thấy tiến bộ một cách khá quan

Hình như có một sự ngẫu nhiên dung duỗi, nên gần đây công chúng ở Sài thành đã được nhiều cơ hội rất tốt đẹp là xem vô số tranh ảnh của các nhà danh họa đem thơ bày tại rạp hát tây.

Của tạo vật rồi về nên tranh rất nên có giá trị. Phải, về nghệ-thuật n'u ta không phóng tầm con mắt xa hơn nữa thì làm gì ta tạo nên những tác-thẩm hay là một sự nghiệp cho về vãng.

Hôm buổi khai mạc, một mình quan Thống-đốc đã mua tới 4 bức tranh: 2 cảnh ở Lăng Ông và hai người mọi trường mà ngài định hiến cho Viện Bác-cổ làm kỷ niệm. Hoan nghinh một lần bao nhiêu đó, cũng đủ làm bằng chứng chắc-chắn là lời khen của chúng tôi không phải quá đáng. Quan Thống-đốc đối với mỹ thuật cũng như bao nhiêu văn-đề khác, hề là hay ho khéo léo là ngài tán-thành. Đó là chúng tôi kể tới mấy bức tranh khác đã được nhiều vị lấy khác mua nửa gia-dinh mọi ông Đốc học chánh Taboulet mua và có gái ngồi thêu lại làm của vĩnh-viễn của một vị khác nữa v.v.



Cô gái, gỏi khâu đã được một người lấy mua

Họa-sĩ Tào, Pháp và Nam đã mở ra nhiều cuộc triển lãm làm cho sĩ có óc thưởng nghệ thuật đã có dịp phân biệt nét vẽ của mỗi nước ra sao rồi, thế nên chúng tôi chẳng muốn đề cập hay là bình phẩm làm chi nữa.

Mấy hôm nay trong số báo đọc đáng quý của chúng tôi, tưởng cũng đã có nhiều vị đã xem qua những tấm tranh của ông Thái-Dương tại rạp hát tây. Những tranh ấy nét bút rất là thần tình linh-dộng.

Sau ông Hồ-v-Lai, rồi giờ ở phiên ông Thái-Dương, hai nhà họa-sĩ Annam đã mang cái danh hiệu ấy vào mình không đến đối không xứng đáng. Chúng ta nên tự hào là về môn nghệ-thuật phương diện ấy ta đã đi đến một chỗ rất khá quan.

Được xem phùng tranh cảnh của các nhà họa-sĩ này, ta mới lãnh-hội được là họa-sĩ của ta đã tiến hóa Họa-sĩ ta đã ngạo du nhiều, dùng cặp mắt quan sát kỹ càng để thấu thắp tài liệu quý báu của cảnh thiên-nhiên

Mấy chue bức tranh của họa sĩ Thái - Dương bày ở rạp hát Tây, hôm nay tức là những cái kết quả của sự quan sát ấy. Tranh ông Thái-Dương chia ra làm nhiều màu, về đầu, màu nước - than và phấn. Về phía nào cũng vậy, nét cọ



Một tên xếp nội

của Thái Dương cũng khởi sắc ban đầu. Có lần vẽ hình du lịch, những tranh vẽ người mọi bằng phấn màu « sanguines ».

Những người mọi trong tranh của Thái-Dương ta có thể nói là những hình ảnh thật. Trông vào đó ta như thấy thật-sự nghĩa là ta đứng trước một đàn-tộc chậm tiến-hóa, nét mặt còn giữ chắc vẻ... rừng!

Hai bức tranh có gái Namky ngồi thêu, cô gái Bắc-kỳ đương bởi tốc trước mảnh lụa làm biểu lộ sự chăm-chỉ của người phụ-nữ.

Về cảnh, những kiền chùa xưa làng ông Bachiêu, trâu cây ruộng cũng linh hoạt lắm.

cũng đã chiếm được cấp bằng ban đầu. Có lần vẽ hình du lịch, ông lại đoạt giải như.

Đại cương cái đời về vãng của họa sĩ Paul Thái dit Thái Dương chúng tôi tóm-lược như thế đó.

Trong cái thời gian ông hoạt động ông đã từng cộng sự với nhiều tờ báo. Những hi-họa hay trào phúng-họa rất hữu duyên trước kia ở báo C. và cách nay không lâu ở trường thể-thao báo Điện-tin tức là do nét bút của ông.

Con đường còn dài, sự nghiệp của ông hẳn là còn những buổi hứa hẹn về vãng về tương lai chứ chẳng không.

Công-Minh

MỘT TRƯỜNG HỌC ĐÁNG TIN CẬY

TRƯỜNG LƯỢNG - VĂN - HẦU

... trong 7 năm nay trường ấy đã giúp mỗi năm cho 5, 6 chục thanh niên có việc làm ở các hãng buôn bán

Saigon, trường học-tư-thương được tòa án thương mại Saigon mới rất nhiều, nhưng trường đáng cho cha mẹ tin cậy, gởi con tới học mau thành tài thì rất ít. Trong số ít ấy, chúng tôi thấy có trường ở g Lươn-văn-Hầu, một trường tư dạy khoa thương-mại ở số 2 đường Maze Tân-dinh.

Tại sao trường của ông Lươn-văn-Hầu là trường đáng tin cậy? Một gởi rõ câu hỏi ấy chúng tôi chỉ đáp ở việc làm, chứ không theo lời nói « dĩ chuôi ». Đứng về mặt thực hành, trường Lươn-văn-Hầu chiếm một thành tích rất oai-oang trong 7, 8 năm trời, nghĩa là từ khi trường ấy mới lập tới nay.

Sáng lập từ năm 1929 trường ông Lươn-văn-Hầu không năm nào là chẳng có học-sinh đông n'hiu, và những học-sinh n'hiều đều được các hãng buôn to thuê dùng « gey ».

Trường của ông chuyên dạy 4 khoa:

1. Bút toán.
2. Bút h' m'p.
3. Viết tắt theo phương pháp của ông Aimé Paris là một phương pháp rất có hiệu nghiệm, dạy trong ba tháng có thể viết mỗi phút 7, 8 chữ tiếng.
4. Ấng-lẽ.

Khoa nào cũng vậy, ông Hầu dạy hết sức châu đáo chuyên cần, vì thế ông Hầu là người ở trường thương-mại cao-đẳng ở Haroi xuất thân, mà cũng chính ông là người có rất nhiều kinh nghiệm dạy dỗ về những « hoa-đy ». Ai cũng biết ông trong 7, 8 năm trời lặng lẽ ở u hề buồn?

Ai chẳng biết ông là người nhớ lại học rộng, kinh nghiệm nhiều,

được tòa án thương mại Saigon giao cho ông cái trọng trách làm bút toán chuyên - môn? (expert comptable). Và cũng nhờ ông là người có đức tánh ôn hòa, nghiêm nghị, ông lại được chọn làm thị-sự thiết thọ ở tòa đại-hình?

Trong mấy năm lập trường, những học sinh được thành nghệ không phải ít. Tính ra, ông có trên 60 học sinh thành nghệ làm tại nhà băng Đông - Pháp hay là ở hãng dầu C.F.A.P.

Mỗi kỳ thi nào ở phòng thương-mại, học trò của ông đều được đậu đầu, mà những học-sinh được đậu đầu thì vào làm ở nhà băng khổ phải thi cử gì hết.

Tính ra, trong ba năm sau này, có tới 20 học sinh ở trường ông vào làm việc tại nhà băng mà từ ng bằng người nào cũng cao-hạng hết. Đó là không kể một số đông học sinh làm ở mấy sở khác nữa.

Thấy cái kết quả về công của Hầu như thế ấy, qua năm 1935, các quan viên trong phòng thương-mại Saigon và quan Thống-đốc, vì biết cái tài của ông mà xin cho ông được nghỉ-đăng long-bội-tinh của triều đình Huế.

Kể đó, qua năm 1936 sở giáo-huấn Nam-kỳ, lại đề nghị thưởng ông cái huân-bai danh dự gọi là « officier d'académie » mà có người làm việc nhà nước lâu năm tới ba mươi năm mới được cái huân-bai ấy.

Được một trường như ông Hầu, xứ Namky không đến nỗi thiếu thốn và thiếu sự người ngoại-quốc. Ai làm cha mẹ muốn cho con có công việc làm ăn, không tin cậy trường thương-mại của ông Hầu, còn tin cậy trường ai?

DOCTEUR

TRAN-CONG-VI

Ancien moniteur d'accouchement à la Faculté de Médecine de Paris
Diplômé de l'Institut de Médecine Coloniale de Marseille
— 12, Rue Colbert — SAIGON —
(gần mặt tiền đình Chính-soái)

Trị đủ các chứng bệnh

Chuyên môn về khoa sanh-sản và bệnh đàn bà
Có cô phụ giúp việc rất cần mẫn và đúng vệ-sanh

MỚI CÓ LẦN ĐẦU

Nhà ai lịch-sự sang g'ia?
Không chịu « ONG-HUNG » có đàn bà g' người;
Tư-lí h' người-phước về với.
Trên bàn ai người chủ g' n'et:
N. B. — LONG-PHUNG, là chiếc Bức rất tốt để trải ván đã c' do họa-sĩ Hanoi vẽ kiêu và xưởng (chiếu nhà LAC-ONG chế tạo, bán tại

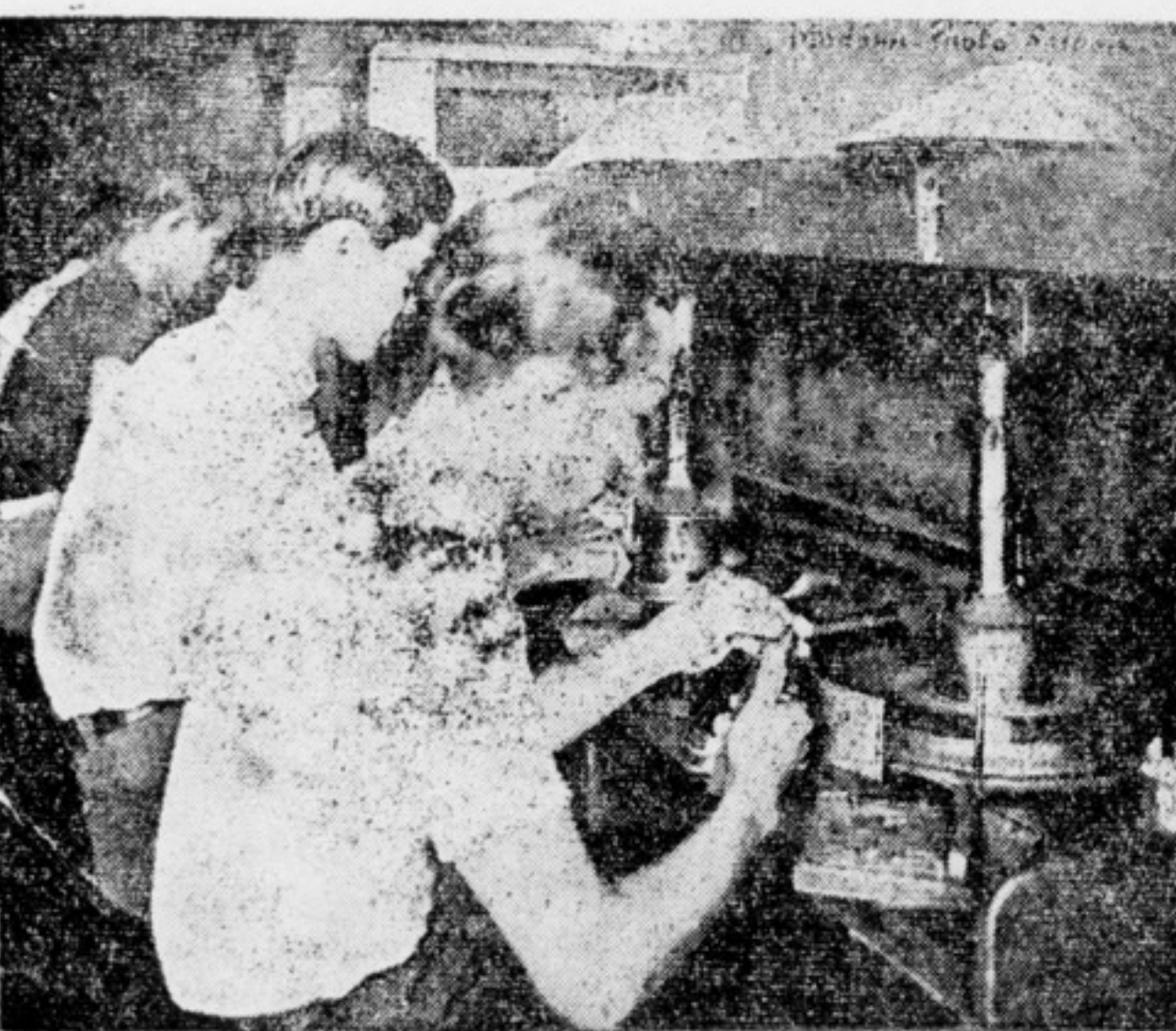
LAC-ONG 80, Bd. de la Somme

Góc chợ Bến-thành trước bến xe Thud-một và Grands Magasins Charner. Nhà LAC-ONG còn bán sĩ-lễ các chiếu in n'ỏ và ghế Xích-đá, Thoi-v.v.

CUNG HẠ TÂN - NIÊN

NHÀ THUỐC

VO-VAN-VAN



XUÂN BÀ QUAN

58 rue Vannier-Nguyễn Hồng Kho-bac G'p-củ — SAIGON

Chuyên môn mài và bán bột xoàn mới—Có giấy bảo kiết đời đời chắc-chắn. Chỗ đáng tin cậy.
Trong dịp Tết, Quý Ngai muốn có đồ trang sức vừa đẹp dẽ, vừa tới tấp, vừa rẻ tiền thì chỉ đến tiệm BA-QUAN sẽ có đủ đồ g'ho Quý Ngai lựa chọn.

Không giữ một

Sầu đến ruy tiền Ti:
— Ti, tao có chuyện cần dùng mấy tấm ơn làm hai cái giấy nợ cho tao mượn n'oi cái là 50 đồng.
Ti n'oi n'ân:
— Tưởng gì, chỗ anh em bao nhiêu củ g' được. Thôi viết giấy đi Hai cái giấy nợ viết xong. Ti đem tiền n'oi cho Sầu. Sầu đem lại chỉ có bốn trăm.

Nguyễn-dức-Huot Parla

Chín mươi hai

Bữa ấy nhằm giờ dạy toán đố, thầy giáo hỏi trò Liêng:
Thầy—Liêng, ta'oi voi một là mấy?
Tró — 92, chín.
Thầy—Chín rồi mấy nữa?
Tró — 14, mười hai
Thầy—(Trợn mắt) sao lại mười hai?
Tró — 14, thì hỏi h'om thầy đ'anh từ sắc ở nhà tôi, tôi nghe thầy đếm chín mươi hai!

Thầy — ?
Ng v-Mep (Phú-thep)

MA RƯỢT



C Hồn chưa nhứt
hầm ấy, chúng tôi
vì gần bãi trường,
vả lại không có bài
vở để làm hoặc học
các anh em đồng lớp
vui lại bầu tán
chuyến con ma trắng rượt người
đêm qua và cả chủ cây da trước
miếu bà Cửu Thiên.

Anh bảo rồ, anh nói không, lời
qua tiếng lại, xuất cật gây nhau
về chuyện ma rượt.

Bấy lâu nay thường nghe hằng
xăm kể chuyện rượt rợ gốc da ấy
có ma mà thì chó không nghe ai
nói ma rượt người, như đêm qua
qua Tôi bảo: « Trong anh em ta :
ai có đủ can đảm thì tôi nay cứ đi đến
đó mà lấy cho được một lá da khô
đem về hi được đôi bánh ngọt cà-
phê, anh em ở nhà xuất tiền tôi ra
tiền. »

Tôi đi cho, anh Quý đồng đại trả
lời:

— Hay à! Cả anh Quý biết hèn là
ông T. đi thì xong, vì anh ấy không
bạo gớm mà; đêm hôm tôi nay đi
cách nào hèn anh muốn đi thì đi,
chẳng sợ ma có gì hết.

— Ôi! Tôi thì đâu có chết tôi cam
chịu, chứ đi thì tôi xin thề. Anh
Lương, cái anh nhát hơn tôi đó, vừa
cái cái giông run lên nỉ, làm
cho anh em phải ngơ anh mà cười.

— Thôi anh thì xin anh tôi nay đi
ngủ sớm kẻo ma nó thấy anh lần
quần lố lẩn lẩn mà khấn đa nghe.

Mặt mày tái mét, run cầm cập,
đầu chưa đến ba giờ chiều, anh
Lương liền cho chúng tôi phải ôm
bụng cười.

— Tôi đến anh Lương đã vào
phòng tắm rửa và tắt đèn trước
tất cả anh em.

Nhưng chúng tôi còn đợi anh Quý
đi đến miếu xem ma trắng ra sao.

Chín giờ, anh Quý vẫn chưa về.
Chúng tôi đang bàn phải đến tiệm
mà để anh Quý thì phía miếu
có tiếng la hét.

Bà người ta, ma, bợ người ta ma,
ma... rồi tiếng la càng ngày càng
mau và nhỏ dần, đoạn im phăng
phắc.

Chúng tôi để chắc anh Quý bị ma
rượt, lật đặt xịch đến nơi gần đến
miếu.

Hàng xóm còn thức cũng hiệp
cùng chúng tôi chạy lại phía miếu
bà Cửu Thiên.

Anh Quý của chúng tôi nằm sòng
sượt giữa đường, quần áo nhàu
nhò tay chân trầy trụa hết.

— Thế nào, ma đâu? Chẳng xem hồi.
Anh Quý vẫn không trả lời.

Chúng tôi kêu anh một chập anh
mới tỉnh dậy, mặt anh tái mét, tay
chờn rúa bầy bầy, thở hồng hộc,
lấy tay chỉ về phía miếu; Ma, Ma
trắng rượt tôi.

Chúng tôi điệu anh về nhà, một
chập sau anh mới kể lại.

Tôi (lời anh Quý) — Tôi đi hồi tám
giờ rưỡi, tôi định hãy còn sớm nên
không đến miếu, mãi đến chín giờ
hơn tôi mới tới và định vào gốc da
lượm ít cái lá theo lời anh bảo
thì hình như một vật rất đáng sợ
trước mặt tôi chứng mờ mờ thướt,
Tôi dấn bước đến gần chừng
hồi thước nữa xem cái gì thì ra một
cái đầu lâu lài lổm lổm dưới đất,
tôi chưa biết phải tiến hay lùi thì
bỗng một cái tay, tôi vừa xây lưng lại
tôi bị một cái gì rất sợ hãi và
muốn chạy thì tôi bị nắm tay, tôi
và anh con ma đều rút xuống một
lượt trước mặt tôi, và mấy vật ấy
cứ động lẩn lẩn lại như nhũn
ráp thành hình để rượt tôi. Tôi lại
đặt chạy, nhưng vừa được mười
bước thì tôi khom xuống lượm vài
cục đá để đánh vào đầu nó, nhưng
đem cây theo. Nhưng tôi vừa nghe
mặt đầu lâu lài con ma trắng đã
đứng sừng sững trước mặt tôi.

Một câu hỏi nhiều người muốn biết
CÓ MA HAY KHÔNG CÓ MA?...

Một y. Nào! Nào! Nào! Nào! Nào!
Thu thập được bấy nhiêu tài liệu
tôi bèn trở về và kể riêng anh
N. lại và báo.

— Anh có đủ can đảm để đi cùng
tôi xem ma m' lần nữa không?

— Tôi vui lòng nhưng đi với anh
hay là đi một mình anh đi.

Không chỉ có một mình anh và
tôi mà thôi.

Nếu các anh kia biết rằng chúng
minh bị ma rượt rợ thì họ sẽ cười
chúng mình sao?

— Ai có hồi thì chúng ta nói rằng
đi đầu cho đỡ sợ nói đi xem ma.

— Được.

Chiều hôm ấy tôi 6 giờ ngoài thì
chúng tôi bắt đầu đi.

Chúng tôi đến miếu độ sáu giờ
rưỡi.

Tôi mới vừa sấm tới, chúng tôi
quan sát một loạt đoàn thể h' nhữnh
cây để làm khí giới và chui vào trong
môi cái bụi um tùm cách gốc da độ
hai mươi thước để xem động tĩnh ra
sao.

Bấy giờ, trời còn tối, ngoài những
tiếng gáy nhai óc ào ào thì chúng ta
tiếng chỉ khác hơn là tiếng la rùng,
làm ta ngấm thê về u tịch trong chốn
« là h, khiến cho tôi đầu đã lấy
hết can đảm để chứng lại những
cứ ngỡ vì p' ai! Hấp phồng vì con
ma trắng, cũng phải rùng mình rớn
rớn.

— Giá chúng ta về có hơn không
nào! Đây là chỉ cho nhợt, và muỗi
cắn, lại sẽ bị ma rượt! là khác anh
Như đường chân năn thì thêm báo
tối.

— Ta đã trót những tay vào thì
phải làm cho tròn, chứ lỡ ra người
ta nghe được họ cười cho mà coi
nhưng không sao, ta chờ thêm một
chút nữa xem sao.

T. m. giờ đầu đầu vẫn im phăng
phắc. Chúng tôi vừa muốn đứng
lặng ra về, bỗng phía ngoài cửa miếu
một cái bóng đen thật mau nhòm
chỗ chúng tôi nép mà tiến tới. Bỗng
bóng đen đứng lại, dờm trước ngo
sườn đầu đi lại gốc cây da. Nhanh
như con vượn bóng đen đã từ gốc
cây leo lên rồi chồm chế trên nóc
hàng cây da, chúng quanh nhành
la che phủ rất kín. Ông đến coi là
l' người cui làm việc, nên la da có
nhau sứt sứt, đoạn im l' g như tờ.

— Người ta anh Nhàn à - tôi ghé
áo tay và báo Nhàn.

— Chờ xem?

Một đám người có lẽ là muốn xem
ma thì phải từ trong xóm đi đến
miếu về đi vừa bàn tán.

— Tôi thì chẳng khi nào tới sự, vì
tôi không bao giờ tin đi đoạn, mà
đầu ra tôi cũng không bao giờ
người trong bọn họ.

— Ở rồi anh sẽ xem, chính tôi
cũng đã nói như thế, nhưng tôi đã
thấy, và đã bị con ma ấy rượt một
lần. Gặp nó, anh có sợ, thì ở lại mà
cứ, tôi thì chạy rồi đi.

Bọn người đã đến của miếu và
nhòm gốc da đi tới.

Chúng tôi nhìn chừng - chộp vào
chỗ bóng đen nấp. Thoạt tiên là
cây hơi động, bỗng nghe có tiếng
đi nhích, thì tiếp theo mấy tiếng
la hoảng.

« Ho, ma đó, nó liêng cái đầu đó!
đó, tay đó! Chờ đó! Ôi trời ơi!
cái minh đó! Thôi tôi chạy đi coi
giống đó! Bọn người ấy đã sấn
giây, đang tìm đường thoát thân.

Một cái bóng trắng từ đằng
bên nhòm rất lạ nhòm đám người
chạy tới.

Một hồi là hoảng đám người chạy
thất tán. Thử dịp ấy chúng tôi
lách ra khỏi chỗ nấp và ra ngoài
cửa miếu xem con ma rượt đám
người ấy đến đâu.

Đoạn con Ma lại trở về; chúng
tôi núp vào một bụi cây chờ xem
nào thì chúng tôi.

Con ma dường như không thấy
chúng tôi nên nhòm cây da đi
thẳng và ngó chằm - chế chỗ
chàng ba.

— Bấy giờ thì tôi phiên chúng
ta chờ, anh Nhàn thì vừa ngất anh
vừa thì thầm báo.

— Thì ta đi đến đó xem nó giờ
trở lại với chúng ta nữa.

— Cây ta đâu?

— Bấy rồi.

Chúng tôi nhắm góc cây đi tới.
Con ma bèn liêng đầu, mình,
tay, chơn và mấy vật ấy vẫn cũ-
động đầu thì lẩn lẩn rồi tay chơn
thì tựa quây quây như tay chơn
rập lại với thân mình để nhòm
chúng tôi.

Chúng tôi không nao, nhắm cái
đầu lâu đánh xuống. Thịnh l'nh
minh đầu tay chơn đều bay bổng
lên ngọn cây da, và cái bóng trắng
đã hiện ra trước mặt chúng tôi
tay cầm roi vung vụt.

Chúng tôi không sợ. Cũng lấy
cây gỗ và đánh trui, anh Nhàn có
chút v'nghe hơi rơi và v' đánh
trên đỡ dưới, và con ma dường
như thấy chúng tôi nên lùi lại
về gốc da.

Không dễ lỡ cơ hội, tôi bèn
hươi cây đánh trên đầu con ma
một vòng, đoạn rút cây lại đánh
N. lại và báo.

— Anh có đủ can đảm để đi cùng
tôi xem ma m' lần nữa không?

— Tôi vui lòng nhưng đi với anh
hay là đi một mình anh đi.

Không chỉ có một mình anh và
tôi mà thôi.

Nếu các anh kia biết rằng chúng
minh bị ma rượt rợ thì họ sẽ cười
chúng mình sao?

— Ai có hồi thì chúng ta nói rằng
đi đầu cho đỡ sợ nói đi xem ma.

— Được.

Chiều hôm ấy tôi 6 giờ ngoài thì
chúng tôi bắt đầu đi.

Chúng tôi đến miếu độ sáu giờ
rưỡi.

Tôi mới vừa sấm tới, chúng tôi
quan sát một loạt đoàn thể h' nhữnh
cây để làm khí giới và chui vào trong
môi cái bụi um tùm cách gốc da độ
hai mươi thước để xem động tĩnh ra
sao.

Bấy giờ, trời còn tối, ngoài những
tiếng gáy nhai óc ào ào thì chúng ta
tiếng chỉ khác hơn là tiếng la rùng,
làm ta ngấm thê về u tịch trong chốn
« là h, khiến cho tôi đầu đã lấy
hết can đảm để chứng lại những
cứ ngỡ vì p' ai! Hấp phồng vì con
ma trắng, cũng phải rùng mình rớn
rớn.

— Giá chúng ta về có hơn không
nào! Đây là chỉ cho nhợt, và muỗi
cắn, lại sẽ bị ma rượt! là khác anh
Như đường chân năn thì thêm báo
tối.

— Ta đã trót những tay vào thì
phải làm cho tròn, chứ lỡ ra người
ta nghe được họ cười cho mà coi
nhưng không sao, ta chờ thêm một
chút nữa xem sao.

T. m. giờ đầu đầu vẫn im phăng
phắc. Chúng tôi vừa muốn đứng
lặng ra về, bỗng phía ngoài cửa miếu
một cái bóng đen thật mau nhòm
chỗ chúng tôi nép mà tiến tới. Bỗng
bóng đen đứng lại, dờm trước ngo
sườn đầu đi lại gốc cây da. Nhanh
như con vượn bóng đen đã từ gốc
cây leo lên rồi chồm chế trên nóc
hàng cây da, chúng quanh nhành
la che phủ rất kín. Ông đến coi là
l' người cui làm việc, nên la da có
nhau sứt sứt, đoạn im l' g như tờ.

— Người ta anh Nhàn à - tôi ghé
áo tay và báo Nhàn.

— Chờ xem?

Một đám người có lẽ là muốn xem
ma thì phải từ trong xóm đi đến
miếu về đi vừa bàn tán.

— Tôi thì chẳng khi nào tới sự, vì
tôi không bao giờ tin đi đoạn, mà
đầu ra tôi cũng không bao giờ
người trong bọn họ.

— Ở rồi anh sẽ xem, chính tôi
cũng đã nói như thế, nhưng tôi đã
thấy, và đã bị con ma ấy rượt một
lần. Gặp nó, anh có sợ, thì ở lại mà
cứ, tôi thì chạy rồi đi.

Bọn người đã đến của miếu và
nhòm gốc da đi tới.

Chúng tôi nhìn chừng - chộp vào
chỗ bóng đen nấp. Thoạt tiên là
cây hơi động, bỗng nghe có tiếng
đi nhích, thì tiếp theo mấy tiếng
la hoảng.

« Ho, ma đó, nó liêng cái đầu đó!
đó, tay đó! Chờ đó! Ôi trời ơi!
cái minh đó! Thôi tôi chạy đi coi
giống đó! Bọn người ấy đã sấn
giây, đang tìm đường thoát thân.

Một cái bóng trắng từ đằng
bên nhòm rất lạ nhòm đám người
chạy tới.

Một hồi là hoảng đám người chạy
thất tán. Thử dịp ấy chúng tôi
lách ra khỏi chỗ nấp và ra ngoài
cửa miếu xem con ma rượt đám
người ấy đến đâu.

Đoạn con Ma lại trở về; chúng
tôi núp vào một bụi cây chờ xem
nào thì chúng tôi.

Con ma dường như không thấy
chúng tôi nên nhòm cây da đi
thẳng và ngó chằm - chế chỗ
chàng ba.

— Bấy giờ thì tôi phiên chúng
ta chờ, anh Nhàn thì vừa ngất anh
vừa thì thầm báo.

— Thì ta đi đến đó xem nó giờ
trở lại với chúng ta nữa.

— Cây ta đâu?

— Bấy rồi.

Chúng tôi nhắm góc cây đi tới.
Con ma bèn liêng đầu, mình,
tay, chơn và mấy vật ấy vẫn cũ-
động đầu thì lẩn lẩn rồi tay chơn
thì tựa quây quây như tay chơn
rập lại với thân mình để nhòm
chúng tôi.

Chúng tôi không nao, nhắm cái
đầu lâu đánh xuống. Thịnh l'nh
minh đầu tay chơn đều bay bổng
lên ngọn cây da, và cái bóng trắng
đã hiện ra trước mặt chúng tôi
tay cầm roi vung vụt.

Chúng tôi không sợ. Cũng lấy
cây gỗ và đánh trui, anh Nhàn có
chút v'nghe hơi rơi và v' đánh
trên đỡ dưới, và con ma dường
như thấy chúng tôi nên lùi lại
về gốc da.



ÔI ĐÁNH MA

người y' của tôi ở cách xa chỗ
tôi quá, tôi bốn cây số mà đường
đi lại phải xuyên qua một cánh
rừng mới là nguy hiểm và đau
đớn cho tôi chứ!...

Bữa mười tám tôi được tin
người y' của tôi cho hay rằng « phụ
mẫu và huynh đệ » của người
y' tôi có việc phải « vắng nhà
một ngày và một đêm, và nhứt
định mới tôi thể nào cũng phải
tới nhà nàng « tri kỷ » đêm bữa
nay vào tới mười giờ. Người
y' của tôi lại có hăm luôn rằng
nếu tôi không y' lời thì từ nay
không thêm ngo' một lời nữa...

Trong khi đầu óc tôi đang quay
cuộn lộn x' về sự sợ sệt, kinh
hoàng thì xa xa phía trước mặt
tôi lơ mơ, thấp thoáng như có
một cái hình thù dị kỳ ghê gớm
từ từ đi lại; mà cái hình thù
quái gở ấy đi có vẻ tự nhiên chằm
chằm như thể tôi chẳng có thể
chạy trốn đâu được, thế nào
cũng ở trong tay nó rồi cho nên
nó không cần lật đặt v' v' vàng.

Thôi! phen này chắc tôi phải
chết! Rõ ràng tôi gặp ma thật
rồi, chẳng có nghi ngờ gì nữa;
kia nó cứ ngó tôi mà đi tới đó...
Tôi lủnh quỳnh chẳng còn biết
làm sao, tôi b'ết chạy cũng không
được, vì tôi nghĩ mình chạy đâu
có mau hơn được ma mà chạy!

Tôi c'ĩ còn một nước là đánh
chờ cho tới để nó trợn cặp mắt
xanh lét le cái lưỡi đỏ au, nhả
bỏ răng đỏ và l'ơn như trái chuối;
đi cho bớt một « con thỏ » ở trên
mặt đất đầy khoa học này!...

Nhưng may tôi gặp ngay được
một l'um cây rậm rạp, sum sê
mà tôi chẳng nhận được là cây
gì. Tôi bèn đứng núp vào đó
bằng một cách kín đáo, cẩn thận.
Tôi không dám thở m' h,
không dám thở tay gỡ nhành cây
gai ác nghiệt đã đâm vào khắp
mình tôi và tôi th'ĩm v'ĩ ch' cái
hình thù ghê gớm ấy dường thấy
l'inh.

D'ĩn d'ĩc, trộm l'ếc mắt qua
khe lá ra ngoài tôi vẫn thấy cái
hình ma ấy đi lại, đi lại gần tới
chỗ tôi rồi!...

Tôi th'ĩu này có đạo Thiên chúa
ch'ĩ. thế mà lúc ấy tôi lại như
qua l'um cho cánh vật l' n' n',
rập r'òn như ăn, như hiện, trông
thấy càng thêm ghê sợ, rùng
rợn...
— Nhưng tôi đành phải cứ đi
Theo con đường mòn, khúc
khuyết, gồ ghề, quanh co ca
thấp, quảng rộng, quảng hẹp,
tôi bị vấp l'ên, vấp xuống nhưng
cũng cứ đánh bạo đi liền. Khi
đi được non một cây số thì cái
ai d'ĩc, Tr'ĩi d'ĩc! Ch'ĩa d'ĩc! Th'ĩn
ph'ĩt d'ĩc! cha mẹ d'ĩc! khi tôi
trước l'um cây, con ma ấy bỗng
đ'ĩng lại và đưa cái mặt hung
ác, g'ĩm ghê vào tôi!...

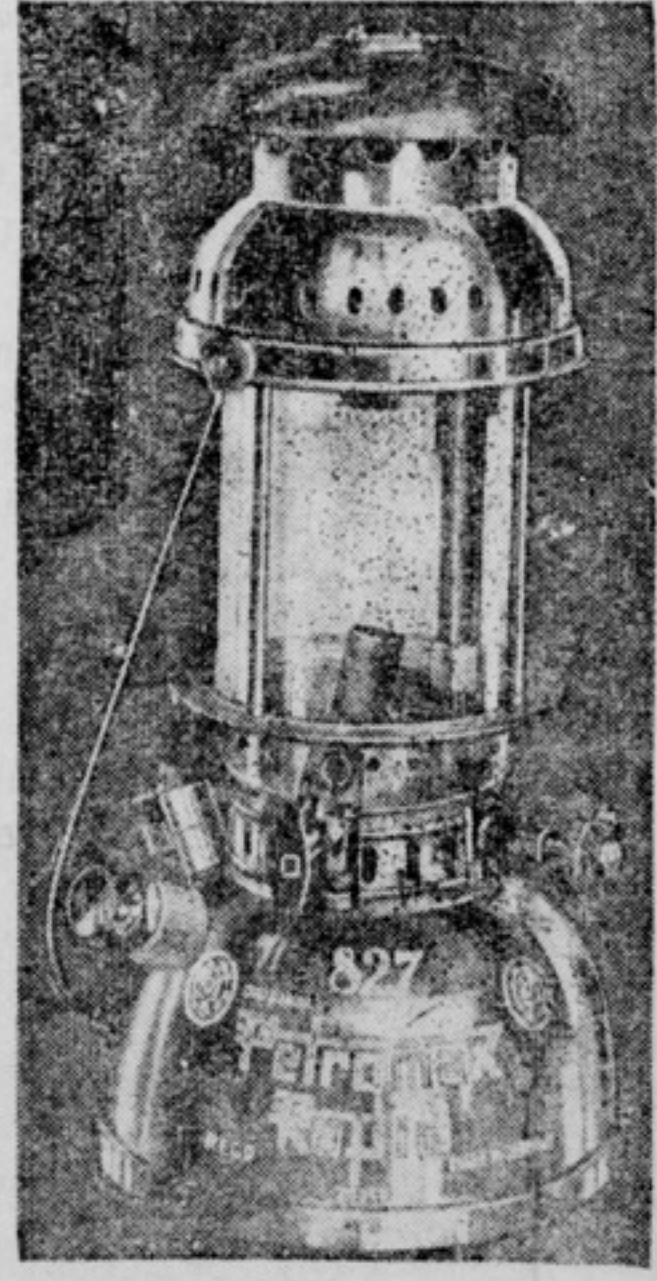
Hồn chẳng muốn còn ở xác
th'ĩt và cũng đã tới lúc l'um
càng rồi, nếu tôi chẳng l'um
th'ĩt chắc tôi cũng không sống
đ'ĩng. Nghĩ như vậy rồi tôi giờ
th'ĩnh cảnh tượng nh'ĩm mắt và
l'ũy hết sức bình sanh mà ch'ĩang
vào một con ma ấy một cái
th'ĩết mạnh mẽ! Tôi l'ũy l'ũy
một khúc cây lớn hơn cái d'ĩc
tr'ĩng cả « thầy g'ĩo Trần, ch'ĩang
kh'ĩc Tân-th'ĩc-B'ĩo đã đồng l'ũy.

Con ma bị tôi ph'ĩng cho cú đó
đau quá nhảy d'ĩng lên đầu đầu
ch'ĩay hoảng, ùi, ùi, ùi, ùi, ùi, ùi,
c'ĩi và la r'ĩng kinh d'ĩng cả, một
kh'ĩu r'ĩng...
Người tôi thì l'ĩnh l'ĩnh, mà
m'ĩ h'ĩi thì ch'ĩay d'ĩng minh. Các
ng'ĩi d'ĩc! cái sự này, là một cái sự
th'ĩt nh'ĩt từ khi tôi ra đời đó!
Nhưng sau một ph'ĩt d'ĩng h'ĩ,
l'ĩnh tr'ĩ, tôi mới nh'ĩc ra rằng
cái con ma bị tôi « v'ĩ » đó là
một con ng'ĩa của nhà ai làm
t'ĩc ch'ĩr không ph'ĩải là ma, vì
tiếng nó kêu r'ĩ r'ĩng là tiếng
ng'ĩa.

H'ĩ rồi tôi mất c'ĩ sợ hãi vì
tôi c'ĩ phải ôm bụng mà cười
Nh'ĩn các ng'ĩi không ch'ĩu tin tôi
tôi thì như ng'ĩi nào chưa có
m'ĩo th'ĩu này, xin hãy đi ki'ĩm
ng'ĩi nào có tr'ĩi qua rồi, y'ĩu cầu
ón lại ch'ĩu chuyện xưa cho nghe thì
s'ĩ biết.

Nhưng ác d'ĩc và khổ nh'ĩg
cho tôi quá các ng'ĩi d'ĩc! Nhà

PETROMAX
= RAPID =
Một hiệu đèn hoàn toàn phá một kỷ
lục mới trong kỹ nghệ đèn Manchon



Bỏ hẳn cách sống bằng
riệu Alcohol;
Sống bằng dầu hỏa đốt
cùng bằng dầu hỏa;
Cách đốt rất mau chóng
lệ láng hết trong một
phút đồng hồ đã đốt song
cây đèn.

Phát minh tại Đức quốc, được
ác nhà x'ĩi đèn manchon thiên
nhê đều công nhận là một hiệu
t'ĩn hoàn toàn tiến bộ, bền b'ĩ,
l'ĩch sự. Từ xưa đến nay chẳng
có một hiệu đèn nào sánh k'ĩp.
Đèn PETROMAX RAPID có bảo
ki'ĩt luôn luôn.

N° 829 — 500 bougies
1 lít'ĩr dầu h'ĩi đốt đ'ĩng 10 giờ

N° 828 — 300 bougies
1 lít'ĩr dầu h'ĩi đốt đ'ĩng 12 giờ

N° 827 — 200 bougies
1 lít'ĩr dầu h'ĩi đốt đ'ĩng 18 giờ

Đại l'ũy d'ĩc qu'ĩc, x'ĩc đ'ĩng-D'ĩng
Etablissements **DAI-ICH**
29 Bd. Tongdoochong CHOLON
T'ĩc. 30.439

Có trữ bán đ'ĩc p'ĩy từng và đ'ĩc các hiệu đèn danh tiếng như:
SUCCÈS, ASIATIC, NOEL, ESSO v. v. .

Cung chức Tân Xuân

Nhà thuốc ĐẠI-ĐỒNG

96, RUE PELLERIN SAIGON

Quà Biếu trong lúc Xuân về:

NÉO TONIQ

ch'ĩa

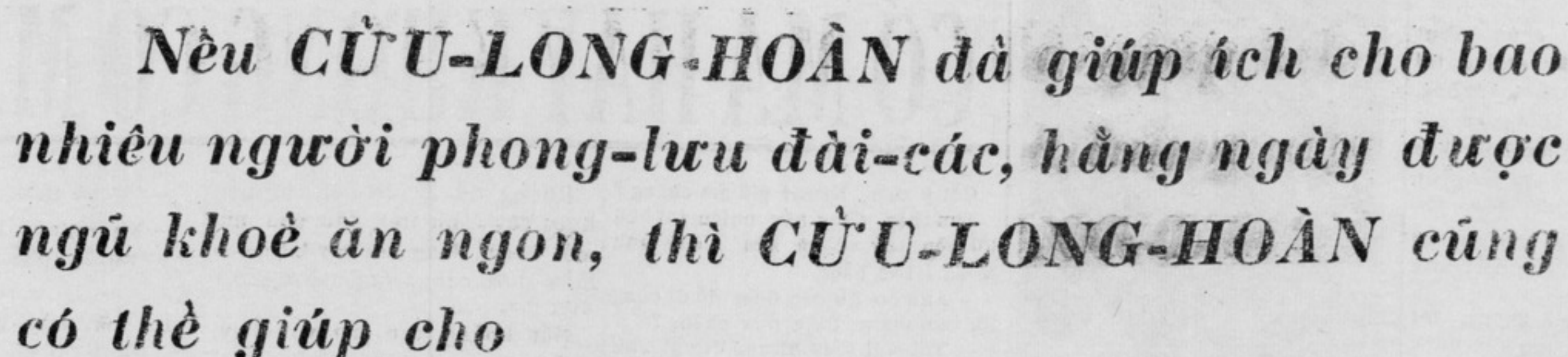
B'ĩc sĩ **DÉRIÉ PARIS**

Rượu B'ĩc mạnh chế l'ĩng
rượu nh'ĩu thương h'ĩng
(Bon vin de Malaga)

Ngon, Thơm và B'ĩc hơn hết

Chai nh'ĩu 15/0
Chai lớn 25/0

Pharmacie KIM QU'ĩNG
90, Boulevard Bonard — SAIGON



Được đầy đủ sức khoẻ mà làm việc.

CỦU LONG-HOÀN đã thành là một món ăn
bổ buộc phải có cho cơ-thể.

Mỗi tuần anh em hãy

UỐNG 1 VIÊN

CỬ U-LONG-HOÀN

NĂM HẾT TẾT TỎI

MÀN TỬ TỬ HÀ
Kiều thanh Quế Lan



Anh này giỏi thiệt!
— Chào anh! Nghe nói chỉ ở nhà mới vừa sanh được một đứa con trai hả anh?
— Không phải con trai!
— Vậy chứ con gái à?
— Sao anh biết? Anh này giỏi thiệt!..

B. N. (Cairang)

Tiếng đồn bên sông

Đêm vắng. Trăng rằm trong như ngọc.
Trên dòng sông, chiếc chiếc lững lờ trôi.
Bỗng dưng âm thanh ngân nga vọng lại.
Cuốn theo nước như làn khói mỏng.
Lơ lửng giữa dòng như tiếng thở.
Tiếng tơ đàn đứt đoạn ngân nga.
Khi lên cao theo gió theo mây.
Khi xuống thấp êm như hơi thở.
Nước lặng. Trăng rằm trôi lững lờ.
Sạc sưa tình-cảm chẳng buồn trôi.
Khách có-phong nguyệt tiếng ngân nga.
Đàn xuân đông, hồn thanh xuân.
Thuyền tách bến, đất dờ. Xa rồi.
Tặng cho... làn khói mỏng.
Giã biệt khúc sông, dòng nước trôi.
Rồi chìm đắm vào không gian mênh mông.
Tơ tằm bên sông ngân nga vọng lại.
Tiếng đồn ai oán... trong mơ.
Vội vàng trôi vào bến bờ.
Tựa gối nước thầm chảy lờ lờ.
Một đêm đông lạnh lẽo bên sông.
Gió mùa đông... lạnh lẽo.
Nhạc-sĩ buồn, dạo khúc sầu buồn.
Đoan hồ đến từ miền, thế rồi than.
Nhìn ngọn lửa hồng, chẳng tưng tưng.
Khắc hải-hoa chen dưới một trời tàn.
Mối tình... như cơn mưa.
An ủi khách trần-gian với nỗi buồn.
Khích trần gian tựa có gai bên sông.
Cầm nguồn âm - điệu, cảm chỉ mình!...

V. TA

CHUYÊN NGAN

VÔ TỘI

của ĐỒ PHÚ

NHƯNG trước cái ngày khốc liệt ấy, chúng tôi cũng không xa nhau hẳn. Trong tám năm, ngày đầu không gặp mặt nhau, chúng tôi vẫn thường trao đổi tin tức, và người bạn trung-thành của tôi không hề bỏ qua một chuyện gì không cho tôi biết. Ni ô vậy, cuộc đời của Thái từ sau khi ra trường, tôi có thể đoán lại một cách tuần tự.

Thái ra làm giáo học được hai năm thì cưới vợ. Ngày cưới, anh có dành giấy thép mời tôi, nhưng vì một lý do, tôi không thể về dự lễ. Sau, trong tuần trăng mật, anh viết rất nhiều thư cho tôi, mà cái nào cũng đầy những tình-cảm êm dịu, đẹp đẽ. Anh khoe với tôi rằng vợ anh là người lý tưởng mà anh đã may-mắn tìm được. Nơi riêng về nhan sắc, anh đã viết câu này:

« Bạn ơi! Bạn đã thấy nữ-thần Venus bao giờ chưa? Venus là vợ tôi đó. »

Tình-yêu nồng-nàn của Thái đối với vợ còn được cho anh nhiều câu khen ngợi tương tự như thế nữa.

Nơi-khái tôi hiểu rằng vợ anh là một người đẹp, có học thức khá và đã đem cho anh cái hạnh-phúc đầy đủ.

Anh lấy vợ được một năm thì trong cái tổ yên-ương đầy thi-vi, lại có một đứa con trai ra đời. Thái lại được một dịp viết cho tôi, « Hài » sự sung sướng của anh bằng những lời văn hoa-mỹ và đậm-thắm.

Nhưng đến đây là cái dấu chấm sau cùng của sự sung-sướng quá hoàn-hảo ấy. Bởi vì về sau những hoàn-nạn thăm-khắc ồ-ồ đổ ập xuống rồi xuống gia-đình êm-ấm kia, và không bao lâu, làm nên đi, như một giấc mộng...

Trước hết, vợ Thái sanh thêm

đứa con gái, sau đứa con trai mười tám tháng. Đứa con gái này thật là cái tiên-triều của những sự bất hạnh. Để nó, vợ Thái đã bị một phen chết hụt. Cứ được hai mẹ con sống-sốt, Thái đã mất hết tiền căn-kiệm trong mấy năm.

Rồi tiếp đến, ba tháng sau vợ anh lại bị lâm-bệnh sản-hạ. Anh đã hết sức tìm thuốc; chạy thuốc nhưng rồi cuộc, anh không đành nổi người yêu với Thái chết.

Dịp đau-dớn này đã làm, anh gần hoá điên. Anh xin nghỉ ba tháng, đem con đi hưởng gió ở một bãi biển. Nhưng thư viết cho tôi hồi đó chan chứa lời lẽ thống-thiết, cảm-dộng.

Sau khi vợ chết hơn một năm anh được đổi làm hiệu-trưởng một trường tiểu-học cũng ở một vùng nhà quê, thuộc tỉnh P.

(O lẽ chỉ có thời-kỳ này anh ít viết thư cho tôi. Lâu lâu, được tin anh, tôi thấy loán một giọng buồn rầu, chán-nản. Anh than vãn với tôi về sức anh yếu, hoặc về bệnh-hoạn thường xảy ra của mấy đứa con. Có khi anh lại tỏ ý tức-bực vì cái hoàn-cảnh nhà quê khó chịu. Anh cho tôi biết rằng chỗ anh ở lúc đó, có một bọn cường-hào địa-hèn, thường kiểm soát người dân ở đó, không phải vì anh làm không đủ bổn-phận, mà chỉ vì họ thấy anh « văn minh, nên họ ghét. »

Mỗi lần tôi thấy Thái buồn-chán như vậy, tôi lại tưởng rằng anh khổ-sở vì cái vết thương mới mới kia nên cố ý nhìn cuộc đời bằng một màu xám.

Nhưng tôi có ngờ đâu anh đã nói thật, và trong lúc tôi hết sức khuyên giải bằng những lời tha thiết, và mong mỏi sự may mắn trở về với bạn, thì tai họa lại dồn dập đến cho Thái và xô đẩy anh vào đến chỗ chết!

MỘT bữa tôi đang ở Saigon, bỗng thấy máy từ nhật báo đưa cái tin vắn tắt:

« Nhờ sự diêm chỉ của viên lý-trưởng làng X. nhà chuyên-trách đã đến xét chỗ ở của thầy giáo Bùi-văn-Thái hiệu trưởng trường T. L. Không có tang chứng gì bằng giấy tờ, nhưng thầy giáo Thái đã giữ nhiều hình ảnh và danh thiếp của những chánh-trị-phạm. Bởi vậy thầy Thái đã bị bắt. »

Cái tin làm cho tôi sống-sốt! Tôi không cần suy-nghĩ gì cũng biết ngay rằng Thái bị bọn cường-bào ám mưu làm hại. Không có tang-chứng gì, nhưng có những hình-ảnh và danh-thiếp! Tôi hiểu vì sao bạn tôi có những thứ đó. Bạn tôi ở trong giáo-giới, giao-

Vi dụ

Chẳng: Tôi nói với mấy vậy nhỏ tiền hề! Trả lại cái miếng của mấy thì em sớm trời đất.

Vớ: Lồng lộn! Con vật mới thì bao giờ cũng kêu to hơn con vật rống chứ sao!

Không ghen

Thím hai: Chỉ ghen tương rầy rầy chứ ở nhà tôi cái trời đi lại mà tôi nào có ghen.

Thím ba: Tại sao thím chịu được hay vậy?

Thím hai: Vì là: Thót thương ông chả bà nem.

Giận hèn chưởi rửa đờm em nó cuội.

Mặc ai muốn đẹp ưa tươi, Tự do ta kiếm một người riêng vui!

Giống cái là phải

Nếu anh biết vì sao nước ta có ba xứ, mà Trung, Bắc và kỳ đều thuộc về gòng được Annam et le Tonkin còn Nam kỳ đây lại thuộc về gòng cái vớ gọi là La Cochinchine chẳng?

— Thì người Tây họ kêu sao, mình hay vậy, chứ biết tại sao mà nói.

— Thế ra anh chưa hề khi nào nghĩ kỹ à? Xứ Nam kỳ ta thuộc về giống cái là đúng lắm, bởi vì nào những Cái - nhum, Cái-bé, Cái-bia, Cái-khế, Cái - mon, v.v. cái huyền thiên là cái, mà chỉ có một đực thôi!

— ?
— Ấy là... Ông Yem à anh không biết sao? — L. B.

thiếp với anh em đồng-nghiep nhiều. Những hình-ảnh và danh thiếp kia chỉ là những dấu cũn-tình của bọn người đó. Mà bọn người đó, giữa hồi phiến-động lại chiếm phần đông trong số những chánh-trị phạm. Thái chỉ có một tội: Không tiêu-hủy những tang-vật của bọn, nhưng chắc anh đã tưởng rằng: tang-vật có tội gì mà tiêu-hủy?

Nghe tin bạn bị bắt, tôi chẳng ngại-ngóng gì mà về ngay. Vì tôi biết Thái chẳng có bà con nào có thể nuôi giấu hai đứa con anh.

Nhưng về đến nơi, thì bạn tôi đã bị án và đầy đi nơi nào, tôi cũng không biết. Còn hai đứa trẻ, đã được một hội phước-thiện bảo-trợ.

Cách đó chừng chín tháng bỗng 1 hôm tôi nhận được bức thư của vị trạng-sư mà tôi đã nhờ mình-oan giữ cho Thái, bức thư báo tin rằng anh của Thái đã định hủy bỏ, và bạn tôi đã được tha về.

Tôi mừng lắm, nhưng lúc đó tôi đang có việc gấp ở bên Lào không thể nhất-dan về ngay được. Tôi đành gửi thư cho Thái và hẹn sẽ gặp bạn trong một thời-không rất ngắn.

Năm bữa sau, tôi nhận được trả lời, nhưng chỉ thư không phải bạn tôi viết. Đọc xong, tôi mới hiểu bạn tôi đang bị đau nặng, nằm ở nhà thương, và bức thư, anh đã nhờ người khác hộ viết gùm. Anh cho tôi hay rằng sức anh đã yếu hẳn, lại bị gần một năm chịu đựng, bao nhiêu sự khổ-cực về tinh-thần và bệnh thể, nên anh mắc bệnh đau phổi.

Tôi định tâu - xếp xong công-việc, sẽ về, đem bạn tôi đi dưỡng bệnh tại một nơi nào có gió biển.

Nhưng... Số mạng không muốn như thế! Cho nên giữa một ngày âm-thăm lạnh-lẽo, tôi nhận được cái giấy thép làm cho mình tôi bỗng rung-rợn.

Tôi về đến nơi thì người ta đã đưa bạn tôi về nhà anh, tại một làng vùng ven biển. Hội Phước-thiện kia đã đưa hai đứa con anh về nhà cha chúng nó một lần chót.

Bạn tôi, trước khi nhắm mắt còn thương - hại chúng nó, và muốn cho chúng nó có một cái gia - đình, nên anh đã bảo hội Phước-thiện giao cho tôi hai đứa trẻ vô-tội...

D.P.

CARBOCHLORE
NƯỚC HỒ AO
TU HẦM
DÙNG RẤT ĐỘC
ĐEM LỌC BÀNG
NƯỚC SUỐI CÓ
MANG THEO
NHIỀU GIỜ BAN
MÁY LỌC

CARBOCHLORE
NƯỚC ĐÓ SẼ THÀNH NƯỚC RẮT
TRONG SẠCH UỐNG VÀ DÙNG
VIỆC NẤU ĂN RẤT HẠP VẺ SANH

Comptoirs Généraux de l'Indochine
AGENTS EXCLUSIFS

THUỐC ĐIỀU
Huê kỳ thượng hạng
Mỗi gói: 0'28
XIN ĐỪNG LẦM LỘN
Chỉ có thuốc điều hiệu « Le caramel Mackintosh de Luxe » là được danh tiếng hơn hết. Ai hút nó cũng đều thích. Quí ngài hãy hút thử, chắc sẽ được vừa lòng.
Có để bán ở các tiệm và tại
THE SINGAPORE STORES
12, Rue Vannier - SAIGON

THỜI KỲ 1938

ĐƯỢC QUÍ KHÁCH CHÚ Ý VỀ BỘ ĐỒ **Spencer** HIỆU **PHAN-BA**

PHAN-BA

KHÁCH DU-LỊCH **DALAT, HANOI** CẦN PHẢI MẶC **pardessus**

Nhà PHAN-BA
169-171, Rue d'Espagne - SAIGON
TÉL. N° 21.613

Tissus montagnac để may pardessus, mới lại đủ thứ màu.

Mê-day thưởng cho cậu
Nguyễn-minh-Hang học-sinh
trường Lycée Paul Doumer
đã chiếm giải nhất trong cuộc thi
Thầy-van do hội Alliance Française
to chức cho các học-sinh trường công
và trường tư ở Nam-kỳ dự thi.
Quản-Thương độc Nam-kỳ
đã trao cái Mê-day đó cho cậu Minh
một cách rất long trọng giữa 17-11-1937.
Bữa đó gúng có phái-phần thưởng
cho các học-sinh chiếm mấy giải
đầu: phần thưởng thứ 2 về trường
Jéhus Ky, phần thứ 3 về trường
Mũ-học-trường, phần thưởng thứ 4
thứ 5 thứ 6 về trường Jéhus Ky.
Phần thưởng thứ 7 về trường
Lycée Paul Doumer

ĐÔNG-TÂY CÓ KHÁC GÌ NHAU

NGÃI-NGHỀ Ở TÂY PHƯƠNG CÒN BÍ-MẬT HƠN XỨ NÀY

Lần đầu tiên đông người miền Bắc hay tin rằng chủ tịch nước Hồ Chí Minh đã về quê hương ở Tây Phương. Mọi người ai cũng muốn biết về quê hương của vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta. Nhưng ai cũng phải lắc đầu vì quê hương của vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta là một vùng đất bí mật, một vùng đất mà người ta không thể nói ra được. Đó là quê hương của một người con của quê hương, một người con của quê hương mà người ta không thể nói ra được. Đó là quê hương của một người con của quê hương, một người con của quê hương mà người ta không thể nói ra được.

Nhưng nếu ai đã chịu khó đọc qua báo chí hay sách vở về cuộc đời của vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta, thì chắc hẳn ai cũng đã biết rằng quê hương của vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta là một vùng đất bí mật, một vùng đất mà người ta không thể nói ra được. Đó là quê hương của một người con của quê hương, một người con của quê hương mà người ta không thể nói ra được.

Thứ nhất, nghề nghiệp của người ta. Người ta không thể nói ra được nghề nghiệp của mình. Thứ hai, quê hương của người ta. Người ta không thể nói ra được quê hương của mình. Thứ ba, gia đình của người ta. Người ta không thể nói ra được gia đình của mình. Thứ tư, bạn bè của người ta. Người ta không thể nói ra được bạn bè của mình. Thứ năm, những điều bí mật của người ta. Người ta không thể nói ra được những điều bí mật của mình.

Thứ sáu, những điều bí mật của người ta. Người ta không thể nói ra được những điều bí mật của mình. Thứ bảy, những điều bí mật của người ta. Người ta không thể nói ra được những điều bí mật của mình. Thứ tám, những điều bí mật của người ta. Người ta không thể nói ra được những điều bí mật của mình. Thứ chín, những điều bí mật của người ta. Người ta không thể nói ra được những điều bí mật của mình. Thứ mười, những điều bí mật của người ta. Người ta không thể nói ra được những điều bí mật của mình.

Thứ mười một, những điều bí mật của người ta. Người ta không thể nói ra được những điều bí mật của mình. Thứ mười hai, những điều bí mật của người ta. Người ta không thể nói ra được những điều bí mật của mình. Thứ mười ba, những điều bí mật của người ta. Người ta không thể nói ra được những điều bí mật của mình. Thứ mười bốn, những điều bí mật của người ta. Người ta không thể nói ra được những điều bí mật của mình. Thứ mười lăm, những điều bí mật của người ta. Người ta không thể nói ra được những điều bí mật của mình.

Thứ mười sáu, những điều bí mật của người ta. Người ta không thể nói ra được những điều bí mật của mình. Thứ mười bảy, những điều bí mật của người ta. Người ta không thể nói ra được những điều bí mật của mình. Thứ mười tám, những điều bí mật của người ta. Người ta không thể nói ra được những điều bí mật của mình. Thứ mười chín, những điều bí mật của người ta. Người ta không thể nói ra được những điều bí mật của mình. Thứ hai mươi, những điều bí mật của người ta. Người ta không thể nói ra được những điều bí mật của mình.

Thứ hai mươi một, những điều bí mật của người ta. Người ta không thể nói ra được những điều bí mật của mình. Thứ hai mươi hai, những điều bí mật của người ta. Người ta không thể nói ra được những điều bí mật của mình. Thứ hai mươi ba, những điều bí mật của người ta. Người ta không thể nói ra được những điều bí mật của mình. Thứ hai mươi bốn, những điều bí mật của người ta. Người ta không thể nói ra được những điều bí mật của mình. Thứ hai mươi lăm, những điều bí mật của người ta. Người ta không thể nói ra được những điều bí mật của mình.

CON NGÀI CỦA HỌ BIẾT CHIA BUỒN SỢI THÂM VỚI CHỦ - NÓ BIẾT KÊU KHÓC THÂN VẠN VÀ CHỦ NUÔI NÓ CHẾT VỀ NGHIỆP GI THÌ NÓ CHẾT Y NHƯ VẬY

thanh, mà hề ai nghe là người ấy cấp có việc bất tương. Nhà văn - báo, Shakespeare có viết một câu: « Các người hãy kêu la như con ngài mandragore vừa bị nhốt khỏi đất, để cho kẻ phạm tội nghe tiếng đó đến phải điên cuồng hết » (Criez comme des mandragores arrachées de la terre, afin que les malfaiteurs deviennent fous en les entendant.) Thì rõ ràng là ông Théophraste Reaumur cũng có một câu về con ngài mandragore như thế này: « Có lẽ nhà thông minh cho con ngài mandragore nó giống thứ gì giữa người với thảo mộc (quelque chose de moyen entre l'homme et la plante).

Được một con ngài như thế thì hẳn là người ta phải quý trọng lắm, người ta săn sóc nết hết sức kỹ lưỡng. Dân Nhật - Nhì - Man (Germains) hồi trước họ cất đồ đạc cho ngài mandragore mặc và xử mỗi tháng lúc có trăng non họ lại thay y phục một lần. Con ngài họ để nằm trong hộp rất tốt đẹp trên đệm may bằng gòn mềm mại nhàn nhàn như thú sáu họ pha nước với rượu chắt tẩm ngài một bữa.

Một ngày hai buổi họ dùng cơm nước và tới cuối đầu trước con ngài tỏ ý kính phục như một bậc thần thánh. Nuôi một con ngài trong nhà không khác nào họ có một ông thần tài hộ mạng. Không một

quần giặc nào dám dấn động tới cửa chủ nhà đó hết, và tiền bạc cứ dồi dào luôn luôn. Con ngài mandragore lại biết chia buồn sốt ruột với nhà ấy. Đại để như nhà đó có chuyện gì chẳng lành thì con ngài mandragore cũng ra vẻ sầu muộn vậy. Và như một người thân quen bị nạn xe hơi gây chết một con thì cái chết của con ngài ấy tự nhiên cũng gây theo.

Không những ở xứ Nhật - Nhì - man người ta biết săn sóc con ngài mandragore mà thời nay ở Pháp vào thế kỷ thứ 17 dân Bala đã đem ông cũng như dân Bala phần nhiều đều có nuôi ngài. Thấy dân xứ này xao mề-mề tưởng con ngài quí sức nên có một vị quan họ, can thiệp với pháp quyền buộc dân phải nộp thuế thứ đó ấy đi Chi trong 2 ngày mà ở Paris người ta đem đốt có cả ngàn con ngài ấy.

Chuyện kể từ trên đây là chuyện xa vời, chúng tôi xin thuật một vụ gần đây, để tỏ ra rằng đâu cho báo học có tẩu-bộ đến đâu cũng không làm gì phá sự tin-tưởng của người ta cho được. Và cũng không thể dựa vào đâu mà khám phá cho được sự bí mật của con ngài mandragore.

Chúng tôi xin mượn lời lại cho văn-sĩ Charles M. đã viết một bài khá dài trong một tờ báo bên Pháp. « Tôi được giao du ở nhiều quần đảo. Song không có nơi nào làm

cho tôi thỏa thích cho bằng ở quần đảo Chausey. «Nhóm hải-đảo nhỏ nhen này tuy ở cách xa Paris có 6 tiếng đồng hồ, nhưng người ở Bala-lé phần nhiều lại không biết nó. Lúc nước giết xuống quần đảo Chausey nhỏ tên có tới 300 hòn và nổi chưa kịp ráo nước tuy có cái cảnh hoang vu thật nhưng bước người ta phải để ý tới nó luôn. Nơi đây hẳn là một cái thế giới riêng tư phải làm cho người ta quên cả sự lo âu nhọc mệt.

Nơi là chỗ vắng người nhưng ở đây cũng có nhà hàng thường tiếp khách du lịch ngoại quốc. Một hôm vào buổi xế chiều tôi từ già đi dạo lớn hơn hết, chỉ nơi đây có người ta ở thôi, mà bạch họ theo bờ biển, lúc trời nắng gay gắt, khi chạy chơi trên bãi cát.

Đạo chơi như vậy gần một tiếng đồng hồ tôi đi được tới một cái đảo con, cây cối nơi đây mọc cũng rất đẹp. Thấy bóng tôi bay chim nhạn cất cánh bay lên xấp xỉ vòng trên không, kêu những tiếng chát chúa làm cho cái cảnh thanh bình bỗng trở nên ồn ào. Sau này tôi mới biết đó là hải đảo chim-cò (Ile des Oiseaux).

«Vừa toan leo xuống bờ đá gần mặt nước, tôi bỗng tình cờ gặp lại sau lưng một người con gái một cái hộp vuông dài nằm nửa nằm nửa chôn xuống cát. Tôi lấy chân bắt nó lên, thấy nắp đóng kín. Tôi liền dùng tay gạt cái nắp nhưng không được vì cái nắp quá nặng, tôi phải dùng sức lắm mới lật được nắp. Không ngờ là nó đựng cái gì, tôi mới để bày một chỗ gần đây rồi đem chơi đùa khi trời về sẽ lấy.

«Tôi mới vừa chiều mà nơi vắng này đã bị một vòng xoáy mà bao phủ, tôi lại đặt tay cái hộp ấy rồi vội và trở về phòng tôi ở nơi cá nhà hàng nọ trên.

«Tôi đến đây trước hết tôi tìm cách mở cái hộp rất tốt đẹp về bên chân này ra rồi tôi thử gì trong.

«Tôi dùng dụng cụ nó ra như, không sao không có ý lo sợ là rút tôi đứng phải cột mình ở trong đó. Nắp hộp vàng ra, tôi hết sức lấy làm lạ mà thấy một cái rổ cây giống tác hình người con tười rọi nằm trên chiếc đệm bằng lông và mặc một chiếc áo bằng hàng Mui thơm hoa lily bấy giờ bỗng lên thướt sực mũi.

Tôi mới trực nhớ lại con ngài mandragore mà trước đây tôi thường nghe nói, nhưng chưa hề có dịp thấy tận mắt. Cái hộp có con ngài này của ai? Có lẽ là của một người đàn bà, vì nước hơi ở trong hộp bốc lên là thứ của đàn bà dùng. Tôi lại càng tin hơn nữa. Trước đó hai tuần có một chiếc tàu của xứ Brésil chở hành khách chạy ngang đây bị bão và đắm. Có lẽ người chủ của con ngài lúc thọ nạn không còn nhớ tới món quý báu này. Nhưng mà người ấy đã ra thế nào?

con ngài vẫn còn nguyên, mình mẩy tay chân đều liên tít hết. Đêm ấy tại quần-đảo này nổi lên một trận bão hết sức dữ-dội, tiếng sấm nổ liên tiếp, gió từng luồng vụt thổi qua làm cho giao phong tôi ở phải rung rinh cả.



Củ ngài Mandragore và cái trái của nó ở bên

Đang lúc tôi vừa hồi hộp vừa nghĩ xa gần, bỗng tôi nghe trong gian phòng tôi có tiếng than khóc thảm thiết lắm. Tôi lắng tai nghe thì tiếng ấy ở nơi cái hộp có con ngài đưa ra.

Tôi muốn động cửa ông Hoàng M. để thuật lại chuyện này, nhưng ông M. nói rằng ông ta, nên tôi phải nằm xuống mà không chớp mắt được. Tôi suy nghĩ mãi cho tới sáng; bão đã dứt, trước khi ra khỏi phòng tôi lại xem con ngài mandragore một lần nữa. La làm sao, đêm hôm tôi còn thấy nó nguyên vẹn tươi tắn, nay cái đầu nó như bị chặt đứt rồi ra và thân thể lại khô héo như một người chết.

Tôi lại đặt tay đi tìm ông M. nơi phòng ăn, lúc ấy vào giờ khai v. ông M. ngồi trước ly rượu còn đầy, lộ vẻ buồn rầu thất chí lắm. Kể bên ông một tờ báo coi dở con bỏ đó.

Tôi lượn lên xem nơi tin giờ chót thấy có mấy dòng này: «Người ta mới tìm được với đất biển Granville một cái từ-thị mất đầu của một người đàn bà. Cứ theo đây từ chứng nhân học nơi mình thì kẻ bạc mạng tức là cô Anita Gonzalez, một hành khách của chiếc tàu vừa mới bị bão nhận chìm ở hải-đảo Chausey cách này có hai tuần như. Người ta tin rằng người đàn bà ấy bị chọn vị chết vì tình nên đứt đầu.

Lúc ông đang lại thấy tôi ông thở ra: «Thật hết sức khổ nạn! Mà lỗi tại tôi! Ông vốn là người thân với người đàn bà ấy? Tôi hỏi.

Nàng là người tôi yêu như. Nàng từ xứ xứ Brésil sang đây đang gặp tôi. Bấy giờ nàng chết, chết một cách thảm thiết... nàng là một người hết sức đẹp và giàu tình yêu! Nơi rồi ông ta ôm lấy đầu, nước mắt tràn-dụa. Thấy ông M. như thế tôi mới đem chuyện lượng lượng con ngài mandragore cho ông nghe. Ông nhay đứng dậy dường như thần kinh-hệ ông bị một cái lay chuyển dữ-dội. Ông liền hỏi: «Mà ông có thấy dưới đất hộp có mấy chữ Tàu không? «Tôi chẳng có để ý đến. Tôi trả lời.

Rồi ông nắm tay tôi kéo vào phòng đem vật ấy cho ông xem. Vừa nghĩ thấy cái hộp ông ta đã nhận ra là của ông rồi. Ông thốt rằng ông sang du-lịch ở Trung tuế, một người Tàu rất quen biết ông làm quà cho ông con ngài ấy. Cái hộp làm bằng cái trầm-hương có khắc mấy chữ Tàu dưới đất.

Hận thật vậy tôi không để ý tới mấy chữ Tàu xem tôi mới mới này dưới đất hộp có mấy chữ Tàu tuy lu lù rồi nhưng còn đọc được.

Ông Hoàng M. lại tiếp: «Chính tôi đã ký niệm cho cô Anita Gonzalez ở Rio-de-Janeiro có hôn 1 tháng nay. Con ngài mandragore bị đứt đầu cũng như chữ của nó.

Nó trong ông khấn khẫu xin tội cho ông một lần nữa! Không-Tuận



« Nếu ông còn đứng rần thì tôi vào kêu ở nhà » tôi ra. «Tôi không tin, vì một người chồng mà có người vợ như Bà, thì chắc hẳn khi ở nhà lắm.

«Đồ ăn mấy!... Lúc ông đang lại thấy tôi ông thở ra: «Thật hết sức khổ nạn! Mà lỗi tại tôi!

Ông vốn là người thân với người đàn bà ấy? Tôi hỏi. Nàng là người tôi yêu như. Nàng từ xứ xứ Brésil sang đây đang gặp tôi. Bấy giờ nàng chết, chết một cách thảm thiết... nàng là một người hết sức đẹp và giàu tình yêu!

Nơi rồi ông ta ôm lấy đầu, nước mắt tràn-dụa. Thấy ông M. như thế tôi mới đem chuyện lượng lượng con ngài mandragore cho ông nghe. Ông nhay đứng dậy dường như thần kinh-hệ ông bị một cái lay chuyển dữ-dội. Ông liền hỏi: «Mà ông có thấy dưới đất hộp có mấy chữ Tàu không? «Tôi chẳng có để ý đến. Tôi trả lời.



CHẠY HỒN — Ê, nghe nói mấy bạn hồng chạy hả?... — Tao lẽ bỏ mẹ tao chờ hồng chạy!...

Lên chơi núi Mộng (lãng Mộng-Vân) Anh ôi! em muốn lên chơi núi; Cảnh biên đông em đã biết rồi, Nhưng thú dâng sơn chưa được hưởng.

Đi cho biết hết cách trong đời. Núi nào vui làm anh yêu? Em muốn lên chơi núi Mộng chiều, Để ngắm mây hồng trôi lơ-lửng, Và nghe anh thổi khúc tiêu chiều. Sầm Thủy gần đây có núi Mộng, Một nơi danh thắng miền trần gian. Có nàng tiên-nữ « Huyền không

Động, Và cảnh ngàn mây, chim Phượng Hoàng. Buổi chiều ấy chúng ta lên núi, Cây ngã nghiêng, đường đá chấp-chồng. Ta vẫn gượng cười quên khổ nhọc, Mong mau lên đến cảnh non Bồng. Núi Mộng chiều hôm cảnh đẹp sao? Mững ta đưa nở muôn hoa Đào... Đón thông gió thổi lên cung đạo, Chim Phượng hoàng vui cất cánh cao. Kể vai ta ngắm xuống trần gian. Nhà cửa đông cây cảnh ngồn-ngàng. Ấu yếm ôm em anh khẽ bảo: «Đời ta làm tiên khách Thiên-Đàng, Bồng em nhớ chia anh cây trúc. Anh chum mỗi thời khúc tuyệt vời. Em ngả tựa vào anh thôn-thức. Bưng khay nâng chén hạc tung trời. Tiếng trúc nhẹ bay như tiếng mõng, Chờn mây xanh thăm ngập-nghưng. Phượng hoàng im cảnh trên Huyền Động. Đoàn quạ ngừng kêu dưới gốc đồi. Nhưng bóng chiều hung đã đổi màu. Bầu trời xanh lấp-lánh ngôi sao. Trục rừng, anh bảo: «Về em nhà! Tình từ quảng tay, ta xuống mau. Lòng em từ đây luôn vui sướng, Vì được cùng anh chơi núi cao. Được ngắm nước triều nhỏ bên sông, Và say sưa dạo khắp đồng mao.

KHÔNG-NGHI (Mĩ-tho) VINH-KIM (Mĩ-tho)

muôn... 10 GARDIENS GIỮ CỦA KHÔNG BANG MUA MỘT. CÁI KẾT SẮT BAUCHE COMPTOIRS GÉNÉRAUX DE L'INDOCHINE Rue Catinat - SAIGON AGENTS EXCLUSIFS

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

EUGÈNE O'NEILL, ĐẠI - VĂN - HẢO MỸ
ĐƯỢC PHÂN THƯỞNG NOBEL VỀ VĂN-CHƯƠNG 1936



Vườn xuân hoa cỏ khoe tươi,
Như tranh hương sắc với người gieo
hào...

Cúc hay nàng Tiên

Hôm qua đi ngắm cảnh rừng Mai,
Ưng rêu ngấm thơ gác «Phượng
Đại
Mai nở đầy rừng màu trắng tuyết,
Hương thơm, phấn nhẹ, giắc mơ
say.
Có một nàng tiên đáng tuyệt vời,
Trông ta, nhép rưng rưng cười tình,
Ta mê đắm dưới nhũ ngọc ngời,
Trên gác cười ta lữ yến anh.
Nàng lại gần ta bảo «Khách trần!
«Hỡi xuân âm áp áp tro hoa thắm.
Ta tên vui cảnh vào Tây Động.
«Hạt khế tình ca với chầu xuân.
Roi nàng ầu yếm quàng vai ta
Voi cảnh tay tiên trắng sồn sồn.
Mơ mẩn đeo nàng bay nhẹ lướt,
Trên nhành mai nở chim oanh ca:
Con đương suy nghĩ tìm văn thơ:
Em Cúc vào, tay bảo: «Khéo mơ!
Anh học cùng em đi ngắm cảnh,
Mà anh để em Cúc anh chờ.
Hỡi nàng lay nua đợi lên đầu
Lấy áo em tôi, hỡi: «Mặc mau!
Chưa kịp gái khuy, nàng vội kéo
Phàng-phàng thắng bước lối vườn
đào.
Tôi còn mê mẩn cảnh hương huyền,
Em Cúc ngây thơ cười ngả nghiêng.
Say đắm nhũ em, tôi tự hỏi:
Cung đi với Cúc, hay nàng tiên?
KHÔNG-NGHI

Tại má

Con gái. Tại má mà tôi nay gần
lớn mười tuổi rồi (40 ans) chưa
chồng.
Mẹ: Sao tại tao?
Con gái: Tại vì mẹ dạy dỗ lâu;
Đặc ai chọc ghẹo lòng em mở, lời
lời đi côm dĩa nhìn trời,
Khúc mơn bắt xuất lời rồi đấy!
Mẹ: Này nhà con cái em mảy,
Coi chừng tao đánh nát tay em đôi
Tay là mẹ con y lời,
Nhưng con em lay đôi đôi mơi
ngoan!
L.V.L.



Như thường lệ mọi
năm, vào khoảng hạ
tuần năm 1936 vừa
qua, viện Hàn lâm
văn-học của Thụy
Điển (Suède) đã
nhóm lại phân
thưởng Nobel cho các văn-hào
học-giả xứng đáng trên hoàn-cầu.
Phân thưởng Nobel về văn-học
trong năm ấy, như bạn đọc đã
biết, đã phát cho một đại-văn-hào
của Hiệp-chương quốc là ông E-
ugene O'Neill.
Lần này là lần thứ nhì mà làng
văn-thiệp-chương quốc đoạt được
giải thưởng văn chương lớn lao
nhất trong thế giới giải thưởng
Nobel. Vì trước kia, nhớ chừng
vào khoảng năm 1933, nhà đại-
văn-hào Sinclair Lewis đã được
phân thưởng ấy một lần. Kể cách
hôm nay có 3 năm, vừa rồi nhà
đại-văn-hào Eugene O'Neill lại
được phân thưởng ấy một lần
nữa.
Người ta phải nhìn nhận rằng
muốn làm về văn chương cho Huế
viện Hàn-lâm Thụy-điển lựa
văn-hào này thật là xứng đáng,
vì họ là hai vị đại-biểu về đại-
nhất của văn-giới 48 liên-bang.
Hỡi khác với Sinclair Lewis là
một văn hào chuyên về tiểu thuyết
Eugene O'Neill chuyên về kịch-
khúc, cơ - hễ đã thành một đại-
kịch-sĩ hoàn toàn.
Chữ-nghĩa và tác phẩm của hai
người lại càng khác nhau hơn
nữa; Lewis theo chủ nghĩa-tả-thực,
(Realisme) O'Neill tuân về phái
tượng-trung (Symbolisme) nên
những cái phương pháp tả-thực
rất có giá-trị ở những tác phẩm
«Habbit», «Arrousmite», «Moe», «D-
odsworth» văn-văn... của
Lewis đều hoàn-toàn không có ở
Eugene O'Neill chuyên về kịch-
khúc, cơ - hễ đã thành một đại-
kịch-sĩ hoàn toàn.
Chữ-nghĩa và tác phẩm của hai
người lại càng khác nhau hơn
nữa; Lewis theo chủ nghĩa-tả-thực,
(Realisme) O'Neill tuân về phái
tượng-trung (Symbolisme) nên
những cái phương pháp tả-thực
rất có giá-trị ở những tác phẩm
«Habbit», «Arrousmite», «Moe», «D-
odsworth» văn-văn... của
Lewis đều hoàn-toàn không có ở
Eugene O'Neill chuyên về kịch-
khúc, cơ - hễ đã thành một đại-
kịch-sĩ hoàn toàn.

hiện chỉ là lối biểu - hiện tượng-
trung (denonciat on symbol que.)
Nếu ai đã biết quai-từ-sử hành
trung của O'Neill, khi nghe nói
rằng ông thiên về chủ-nghĩa
tượng-trung, chắc phải lấy làm
ngạc-nhiên, không thể nào tin
được. Chúng tôi nói chắc là vì
ban đầu, mới coi qua một đôi
bài báo bên Pháp nói về ông,
chúng tôi đã phải nghi-hoặc
như vậy. Nhưng sau mới biết đó
là một sự thật.
Ông cũng như phần nhiều văn-
hào khác ở hiện-dại cuộc sống
lạc thiếu thời rất khôn-khó gian-
nan trải qua một đoạn đường đời
lành-dinh chìm nổi gần giống với
đời thiếu-thời của Gorki. Ông đã
từng làm đờn trẻ ở b-n đồ đạc
từng làm người đi một vác, đã
từng làm lính thủy, đã từng làm
kép hát, lần lần lập làm văn.
viết báo, soạn tuồng, rồi cuối cùng
mới trở nên một đại - kịch-sĩ.
Bước đường phiêu-lưu ấy đã cho
ông thấu-hoạch được không biết
bao nhiêu kinh - nghiệm phong-
phú quảng-bắc. Theo như người
khắc thì những kinh-nghiệm đời-
đạo chim-chấn ấy đã uốn-dúc họ
thành một tác-gia tự-nhiên-tả-
thực rồi. Thế mà ở ông những
kinh-nghiệm ấy đã không giúp
lạ gì cho ông về phương - diện
nghệ-thuật và thẩm-mỹ cả trái
lại ông chỉ lấy ở nó được những
cái kết-luận phản-tự-nhiên mà
thôi.
Nói cho đúng, trong những kịch-
khúc xư-nữ của ông lúc ban đầu,
có nhiều vở như «Paille et Anna
Christine»... cũng là tác-phẩm tả-
chân hoàn-toàn, chứ không phải
không. Nhưng cái tuổi kỳ-tà-
châu của ông chẳng qua chỉ là
một đoạn rất ngắn-gũi ở ngay
cứu khởi-dềm của con đường
văn-ngệ, rồi không bao lâu ông



Đại-văn-hào Eugene O'Neill

Những tác-phẩm kể đó đều là
những tác phẩm đại-biểu, có giá-
trị đặc-biệt, ai cũng phải nhận
rằng có cái thiên-tài vĩ-dại ẩn-
đúc ở trong. Bởi vậy trừ những
tác-phẩm xư-nữ lúc ban đầu đã
gây nhiều trận bút-chết xôn-xao
không kể, còn phần nhiều những
kịch-khúc này đem biểu-diễn ở
các đô-hội lớn của Âu, Mỹ đều
được hoan-nghinh nhiệt-lệ và
lừng bởo làng văn các nước
thường không tiếc lời ca-tụng
tán-dương.
Cái thanh danh của ông nhờ đó
càng ngày càng lừng-lẫy xa gần
làm cho ông trở nên một đại-văn-
hào quốc-tế.
Chắc các bạn muốn biết cái nội-
dung của những tác phẩm ấy
như thế nào?

Chúng tôi có thể trả lời rằng: nội-
dung những tác phẩm ấy thường
thường không nói đến tách cách
tâm-tình của dân Mỹ hay dân
nào khác không nơi đến tập tục
phong hóa của nước Mỹ hay
nước nào khác, mà cũng không
nói đến xã-hội Mỹ hay xã-hội
nào khác.
Vậy thì nói cái gì?
Những tác phẩm vĩ-dại của
O'Neill thường thường chỉ khuynh
chủ về một cái mục đích rất cao
xa: là giải quyết những vấn đề
rắc rối về quốc-tế có quan hệ
trực tiếp với những điều - kiện
sanh-hoạt của loài người hiện-
dại.
Chà! cái tham-vọng ấy lớn-lao
cao-thượng hết chừng nào! Xưa
nay chỉ trong những tác phẩm
vĩ-dại của các văn-hào trữ-danh
như Goethe, Shakespeare, Esche-
lle, Chaudel... mới thấy có
phương-pháp b-đ-đ-đ cái tham-
vọng qui-hóa ấy.
Trong trường văn-ngệ, O'Neill
đã có cái tham vọng ấy, đứng
trước ông, ta phải nghiêng mình
kính-phục, là lẽ tự-nhiên. Nhưng
ta không thể không vì cái văn-
ngệ hùng-dại của ông mà than-
tiếc rằng chính cái tham-vọng ấy
đã làm cho ông mất hết một phần
thành-công xứng-dáng.
Vì sao? - Vì theo những điều-
kiện khó khăn của nghệ thuật, cái
tham vọng ấy chỉ được thỏa mãn
là khi nào nó biểu hiện diễn đạt
bởi những phương pháp nghệ-
chấn và có hiệu lực của chủ-
nghĩa tả-thực kia, bằng chỉ dùng
những phương pháp ẩn-dụ trừu-
tượng, thì thường phải thất bại
mà thôi. Thế mà, như đã nói ở
trên ông chuyên dùng những

phương-pháp tượng - trưng, cho
nên trong các tác-phẩm vĩ - d-
của ông, thường có nhiều chỗ
đang lẽ thành công được một cách
xứng đáng lại không thành được.
Vì lẽ ấy, cái sự nghiệp kịch-
khúc hùng-dại của Eugene O'Neill
không tránh khỏi một đôi chỗ thất
bại rất đáng tiếc.
Nếu ta coi văn học sử Thời-tây
lại mà xem, ta sẽ nhận thấy
bao nhiêu kịch-khúc kiệt-tác của
các đại-kịch-sĩ trữ-danh như Lo-
pe de Vega, Molière, Gogol v.v.,
toàn không có một chút tượng-
trưng nào lan lộn ở trong cả, ne-
mơ được bắt hủ dơi dơi.
Tuy nhiên, đó là nói cái hại của
tượng-trưng chỉ làm cho tác-
phẩm của O'Neill phải chịu thiệt-
hại một đôi phần vậy thôi, cho
cái sự nghiệp kịch-khúc của ông
vĩ-dại văn con vĩ-dại, bất-hủ vào
con bất-hủ, vì nó cái thiên-tài
đặc-biệt của ông làm nòng cốt ở
trong.
Chỉ như những kịch-khúc của
đại-kịch-sĩ Ibsen, đại - văn - hào
Mactertinek phần nhiều cũng đầy
đầy những tượng-trưng, thế mà
văn được nhận nhận là của bao
trung văn-khố hoàn - cầu đồ thi
sao?
Tôi lại tuy lối biểu-hiệu tượng-
trưng có làm tổn hại cho tác-
phẩm của ông chút ít, nhưng
cái sự nghiệp kịch-khúc lớn lao
tốt đẹp của ông cũng đã nâng ông
lên cái địa-vị cao qui: đại-kịch-
sĩ của nước Hiệp-chương, Đại-văn-
hào thế-giới.
Trước kia ông đã được phân
thưởng Pulitzer đến ba lần nay
ông lại được phân thưởng Nobel,
những cái vinh-dự này lại càng
làm cho cái địa-vị của ông được
thêm vẻ vang bên vững.
THÚ-KHANH



Hồ xuân thả chiếc khinh-chu,
Em-dềm nước chảy như ru nũng hờn...

Nơi chừa

Sự nữ, Bạch công sư phụ! Nếu
chuyên này mà vô lý ra rồi thì làm
ao chịu nổi với tăng chúng cùng
à bà gì?
Huê-thương Nam mô-a-đi-ta-phát
Đạo mà mai một biết đã chừng!
Ượ-g đến đến ngày giết lệ rưng.
Nỗi chi theo thầy e tuốt đó
Voi gương Phật (chắc khi rưng:
Tư hi bước phải cù-g sư nữ.
Bác-đi lẽ nào vào chốn rưng?
Hỡi g phước kết thai sanh Phật sống
(thiếu mơn thả rưng đạo sáng hương)

Coi tay

Thầy coi tay: Bàn tay của cô đây
hì thầy chung gì cũng phải!
Thân chủ gái: Chà chà! Cũng
phải thế nào thầy!
Thầy coi tay: Giết quần và áo cho
chồng.
Vô về cô-đai tìm bằng, chờ sao!
Lam cá rừa chén lữ rần,
Nấu cơm bữa cải nhọc lao rừi rần.
Rảnh rang dạo xóm đánh bài!
Thước sống cứ xa ngọn rừi rần
trời!

Trong gia đình

Mẹ: Đờn hát không biết xư-hử!
Bố: Hà theo trai rồi còn chương
mặt về chi đó!
Con gái: Đờn hát mẹ! Con theo
trai chơi phải theo ông già cóp
bình thiết sao mẹ giận dữ vậy.

Bệnh thông thường

Thầy thuốc A: Nhiều năm lịch-tri
rồi bác có biết cái bệnh thông-thường
của phụ nữ là bệnh gì chưa?
Thầy thuốc B: Bệnh «ghen» chứ
bệnh gì?

Tết là gì?

Thầy giáo - Tết là gì? Tròn năm biết?
Trò trả - Tết là chơ.
Thầy giáo (giận là lớn) - Ai dạy
mày vậy?
Trò trả - Vì hôm qua má tôi b-
đ-đ-đ cam quýt «cho thầy» mà má tôi
đ-đ-đ tôi nói đi «Tết thầy».

DẦU XĂN (ESSENCE)

làm cho bộ máy chiếc xe của quý
ngài được sức mạnh



DẦU NHỚT (MOTOR OIL)

giữ cho bộ động cơ trong chiếc xe
của quý ngài được tốt và
chạy mạnh luôn luôn

Một cơ quan bí mật và nguy hiểm không thua Intelligence Service của Anh

SỞ ĐỘ THẨM NHỰT



Quảng Bình. Thủ-tướng của tòa Nội-các Nhựt-bên hiện-giờ



Service). Năm nay tôi bắt buộc anh, tôi cũng muốn nói chuyện với bạn đọc về những ngôn do thám bí mật — nhưng không phải của Anh, mà của Nhựt!

Không kể mấy năm về trước, năm nay đất Viễn-dông một lần nữa phải rung rinh vì Nhựt. Đường giữa đêm, người dân Tiểu không ngủ được, phải vờ viết tiền bạc, tiền nhuận, công con dắc vớ chạy đi trốn tránh; bom Nhựt nổ từ tầng thì ăn với ngủ làm sao được? Thế mà họ còn ít ỏi, hơn là sự các tay thám-tử Nhựt.

Hơn nữa, để quốc Nhựt được yên ổn ở Tàu; nhờ họ này, họ Tham-mưu Nhựt đi đến đâu cũng chiếm phần thắng-lợi. Về những hành-vi không khéo của sở độ thám Nhựt, một nguyệt-báo Mỹ có viết:

« Một người có đủ lực lượng tránh khỏi những sự tập-nhể của do thám Nhựt và lực lượng này. Phần đông những người bị bắt, nhân lực vào những mưu khuyển rừ của nó, trở thành những gián-điệp (espions) dễ dãi. »

Người ta rất lầm to mà cho các thám-tử Nhựt như những học sinh trường võ-bị mới vớ lòng cổ và pho sách về cuộc đời binh bố trận. Không, thám-tử Nhựt là những người hiểu thấu được các những vấn đề xã-hội kinh-tế của một nước nào và thích. »

Ví dụ các bạn là khách du-lịch đến nước Tàu, đang ngoạn-cảnh một địa điểm quanh vùng Bắc-kinh. Các bạn có biết thấy từ trên không nhìn xuống các bạn là thám-tử của Nhựt? Vừa bước chân ra khỏi cửa, các bạn tất gặp một anh thợ chụp ảnh xia chụp hình các bạn trong khung cảnh đẹp cấu-tạo bởi có cây hoa lá và chiếc đèn này. Các bạn cũng như tôi — ai từ được? — đều cũng muốn có một tấm ảnh ghi cuộc ngoạn-cảnh minh để làm kỷ-niệm. Thôi ra chúng mình bị lừa. Rõ ràng chúng mình bị lừa, người thợ chụp ảnh kinh. Khi lấy tiền chụp ảnh xong (lấy một số rất ít), và đem tấm kính về rửa hình chúng mình gọi quẻ một phòng gọi là mật ở Bắc-kinh.

Người cu-li xe kéo chúng mình đi chơi trong các đường Thượng-hải, tên thợ lái xe chúng mình tên đầu bếp của một chiếc tàu do

nhà về báo của một cơ-quan lớn ở Nam-kinh, tên họ lại đang ở các « hộp » của một hải-cảng, tên trực phủ, nhà thông thái dĩnh tiếng làm việc trong 1 viên náo ở Bắc-kinh, cả thấy chúng tôi là thám-tử của Nhựt!!

Có khi họ làm việc bí mật. Có khi họ hành động công khai. Có khi họ có thuật chuyện này ở Thượng-hải. Trong lúc này nhiều chiến-hạm của các cường quốc khác cũng đều trong hải-cảng và một thủy sư đổ bộ quốc gia lại việc viên cai quản chiếc tàu Nhựt. Qua ngày sau, viên cai quản Nhựt, thuộc quan Nhựt đạo khắp tàu, xem xét từ mỗi đoàn thủy thủ và quân khí. Một vài thuộc quan nhân thích chiếc tàu quá, không hề gì lấy « nết » rất kỹ vào quyển sổ tay. « Câu chuyện này chỉ rõ rệt một trong muôn cách hành động của sở độ thám Nhựt.

Cách tổ chức của sở độ thám Nhựt

Sở độ thám Nhựt hôm nay sở dĩ được Hoàn-bị là nhờ cách sắp đặt khéo. Bao giờ người Nhựt cũng lo chính-don việc do thám nước mình — vì đầu nó đã hoàn-bị: Vì có tánh hay gây chuyện, vì trong nước luôn luôn có những cuộc đấu-chiến, người Nhựt sợ các cường-quốc khác rõ nội-tình nước nhà và chống họ.

Đứng đầu sở độ-thám Nhựt có 2 và 3e bureau của bộ Tham-mưu. Cuộc do-thám trên đường đất có 2e bureau coi sóc: cuộc do thám về đường biển thì về 3e bureau. Hai cơ-quan này gọi các thám-tử Nhựt đi cùng trên hoàn-cầu. Họ này giữ làm lực-quan hay không quân sung vào các cơ-quan. Chúng được gọi là « gián-điệp có quyề (espions légaux) ». Ở Tàu hàng thám-tử có quyề này nhiều hơn đầu hết. — Người Nhựt khôn-khéo đặt ở Tàu nhiều chánh-phủ địa-phương có những quan địa-phương cai-trị. Không nói tất các bạn cũng rõ các quan-viên địa-phương này là tay sai của Nhựt. Trong lúc họ không thuộc quyề chánh-phủ Tàu thì họ được quyề núp dưới bóng cờ Nhựt làm việc chỗ nào?...

Trong hầu hết các đô thị lớn của Tàu, người Nhựt đều có lập những « viện khảo cứu » mà tính

thật chỉ là những sở do thám!! Sở Hòa-xa Nam-Mân cũng có đặt những « viện khảo cứu » này ở Thượng-hải, Bắc-kinh, Quảng-dông và trong những đô-thị khác, nơi ấy hàng chục « học-giã » ngày chỉ tìm tòi, khảo cứu về « cuộc đời » của dân Tàu! Một viện khác tọa tại các viện này thiết-lập ở Kha-binh để « khảo cứu » về việc thương-mại ở Viễn-dông và Tây-bá-lợi-á. Lấy tên là « Thượng-mai Nga bảo tàng viện. » Công việc của những viện này giúp để quốc Nhựt hiểu rõ các chi-tiết về nền kinh-tế cuộc kiến-thiết xã-hội của một xứ nhệch (như nước « Âu-châu »). Thăm-tử Nhựt điều tra về dân số, quyền lợi các động-sản và bất-động-sản, số sưu-thuế chi-thu được, số « vật dụng vào việc binh » — tất cả những vấn đề quan hệ đến « nội-tư » và chính-trị nước Tàu.

Còn một chi-tiết này rất mới lạ: sở độ thám Nhựt có đủ giấy « riêng biệt » chép tên họ các quan viên, văn võ, của Tàu; có tên nhân-cách, thị-hiệu, tất cả của họ (có học mà giỏi, hút thuốc « thuốc »). Nhờ vậy, sở độ thám Nhựt mua lòng họ hàng-gian rất dễ, và hàng người như « Âu-châu » hành công vì vậy mà xuất lộ thông tin cho người Nhựt.

Sở độ thám Nhựt còn phụng-sư cho sự cảnh-sát nhà binh, nó chỉ chuyên về mặt bí-thám-tử (contre-espionnage). Một số đông các thông-tướng Nhựt đều có tập sự, trong một thời gian, ở sở cảnh-sát, nơi đào-luyện cho họ lối làm việc để bí-thám-tử. Như đại-tướng Itagaki — người gây chuyện ở Mãn-châu năm 1931 — chẳng hạn là một yếu-nhơn trong ty cảnh-sát. Nguyên-soái Todsio, vừa được cử làm Tham-mưu trưởng, trước kia là viên cai-quản ty cảnh-sát đạo binh Quảng-dông, Thống-tướng Okamura, chỉ-quân nhĩ thấp-lộ-quân, trước kia là người đứng đầu coi sóc 2e bureau. Thống-tướng Tasiro, cai-quản đạo binh Nhựt ở Hoa-bắc, trước kia là cai-quản viên của ty cảnh-sát.

Trong các yếu-nhơn này, người trọng yếu nhất có lẽ là nguyên-soái Isibara. Ông là một thám-tử đại tài nhất của nước Nhựt. Hiện ông đang giúp việc ở 1er bureau của bộ Tham-mưu Nhựt.

Cách dạy bảo và chọn thám-tử

Trong các thám-tử giúp việc để quốc Nhựt phải biết phân-biệt nhiều hạng Trước hết, có hạng thám-tử danh-giá (espions d'élite) gồm toàn các võ quan Nhựt có đi đến trường do thám. Sở độ thám-Đông-kinh đưa họ đi « làm việc » ở các nước ngoại quốc — nhất là ở Tàu, Nga, Nam-dương (Ấn-đo và Phi-lipines);

Khỏi đến: sở độ thám Nhựt có một đạo thám-tử tuyển chọn lựa trong những « nhân tài » hội Viên Đông-kinh. Nhứt là trong những người Bạch-Nga (russes-blancs) tha-phương; họ này được cử đi hành động ở các địa-phương Xô-viết tại Trung-bộ Á-châu, tại Oural và Tatarie.

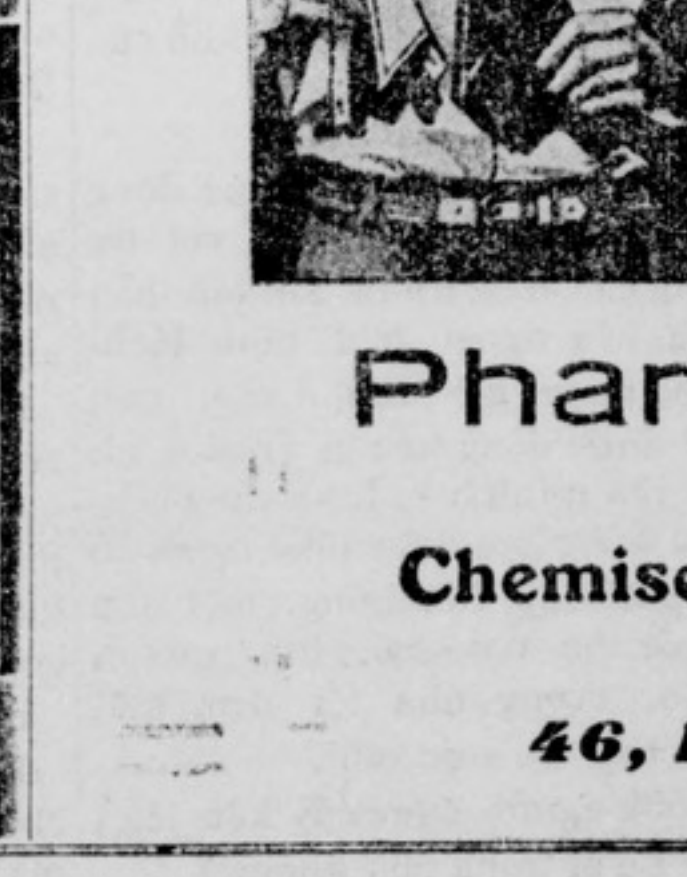
Một hạng sau chốt gồm những nhân gia Tàu bị mỗi phủ qui-cầm dỗ.

Bán hiệp-uớc Đức Nhựt — Bọn gián-điệp trót-kết

Bao giờ người ta cũng biết: để quốc chủ nghĩa là dựa con 1 cha khỉ: mẹ với phát-xít chủ nghĩa. Nay nghe nói đến bán hiệp-uớc liên-minh về việc do thám giữa Đức Nhựt, tất ta không lấy đó làm lạ. Ông Osima, người thay mặt bộ Tham-mưu Nhựt ở Berlin là người tạo nên bán hiệp-uớc này. Với bán hiệp-uớc này, người Nhựt có cái lợi là nhờ họ trót-kết giúp trong việc do thám — chúng là tay sai của sở độ thám Đức (la Gestapo allemande).

Cung hạ Tàn xuân

Đồn hiệu chuyên môn may nhiều kiểu áo Chemise và chemi-sette 1933, đủ các thứ hàng lạ để hiển quý ông, quý thầy năm mới. Bán sỉ, và bán lẻ.



Phan-công-Thanh
Chemiserie **FACOTA**
46, Rue Vanter — SAIGON

CAC TAY THẨM-TỬ CÁCH HÀNH ĐỘNG CỦA HỌ SỰ TÀN BẠO CỦA HỌ

Cách đưa các thám-tử sang ngoại quốc

Tuyển lựa và dạy bảo một yếu-nhơn trở nên thám-tử đại tài còn là chuyện dễ chứ việc đi sang ngoại quốc mà không làm họ bị chú ý là một việc khó gấp mười. Với nước Tàu — một nước người Nhựt không có phải để phòng nhiều còn đối với Tô-Nga, sở độ thám Nhựt để đại tâm.

Thăm-tử Nhựt ở Nga phần nhiều là các thương-giã, kỹ-nghệ-giã có cơ sở vững vàng, các chính-khách có địa vị khá-quan, các người ngoại quốc đã ở Nga thật lâu hay nhập tịch dân Nga rồi.

Hành tung thám-tử Nhựt bí mật như thế thì thảo nào người Tàu chẳng sợ họ hơn súng đồng, tạc đạn.

Đại-tướng Hoàng-Mộc
Một tay thám-tử lợi-luật

Nghe lời của thám-tử Kim-Zaen sau này, các bạn tất cũng không hơn người Tàu về phương diện này; Kim-Zaen là người Cao-lý, tay sai của Nhựt. Va sang ở Nga rất lâu và được phép nhập tịch dân Nga. Sau khi bị chánh-phủ Nga bắt, người Nhựt can thiệp nói và là dân Nhựt (sic!) Các bạn tất cũng biết người Nhựt không yếu hơn như người Tàu; họ không bao giờ chịu nín nhịn Kim-Zaen là dân Nga và dân Nhựt! Vì vậy Kim-Zaen bị xử bắn.

Các thám-tử Nhựt ở Nga còn pháp-phòng cho số mạng; chứ ở Tàu họ rất yên tâm: vì đầu bị khám phá, mà có chánh-phủ Nhựt can thiệp, cũng được tha bổng. Người ta biết trong nhiều trường hợp, người Tàu phải buộc lòng thả những thám-tử của Nhựt.

Đại-tướng Hoàng-Mộc
Một tay thám-tử lợi-luật

Nghe lời của thám-tử Kim-Zaen sau này, các bạn tất cũng không hơn người Tàu về phương diện này; Kim-Zaen là người Cao-lý, tay sai của Nhựt. Va sang ở Nga rất lâu và được phép nhập tịch dân Nga. Sau khi bị chánh-phủ Nga bắt, người Nhựt can thiệp nói và là dân Nhựt (sic!) Các bạn tất cũng biết người Nhựt không yếu hơn như người Tàu; họ không bao giờ chịu nín nhịn Kim-Zaen là dân Nga và dân Nhựt! Vì vậy Kim-Zaen bị xử bắn.

Các thám-tử Nhựt ở Nga còn pháp-phòng cho số mạng; chứ ở Tàu họ rất yên tâm: vì đầu bị khám phá, mà có chánh-phủ Nhựt can thiệp, cũng được tha bổng. Người ta biết trong nhiều trường hợp, người Tàu phải buộc lòng thả những thám-tử của Nhựt.

Đại-tướng Hoàng-Mộc
Một tay thám-tử lợi-luật

Nghe lời của thám-tử Kim-Zaen sau này, các bạn tất cũng không hơn người Tàu về phương diện này; Kim-Zaen là người Cao-lý, tay sai của Nhựt. Va sang ở Nga rất lâu và được phép nhập tịch dân Nga. Sau khi bị chánh-phủ Nga bắt, người Nhựt can thiệp nói và là dân Nhựt (sic!) Các bạn tất cũng biết người Nhựt không yếu hơn như người Tàu; họ không bao giờ chịu nín nhịn Kim-Zaen là dân Nga và dân Nhựt! Vì vậy Kim-Zaen bị xử bắn.

CAC TAY THẨM-TỬ CÁCH HÀNH ĐỘNG CỦA HỌ SỰ TÀN BẠO CỦA HỌ

Cách đưa các thám-tử sang ngoại quốc

Tuyển lựa và dạy bảo một yếu-nhơn trở nên thám-tử đại tài còn là chuyện dễ chứ việc đi sang ngoại quốc mà không làm họ bị chú ý là một việc khó gấp mười. Với nước Tàu — một nước người Nhựt không có phải để phòng nhiều còn đối với Tô-Nga, sở độ thám Nhựt để đại tâm.

Thăm-tử Nhựt ở Nga phần nhiều là các thương-giã, kỹ-nghệ-giã có cơ sở vững vàng, các chính-khách có địa vị khá-quan, các người ngoại quốc đã ở Nga thật lâu hay nhập tịch dân Nga rồi.

Hành tung thám-tử Nhựt bí mật như thế thì thảo nào người Tàu chẳng sợ họ hơn súng đồng, tạc đạn.

Đại-tướng Hoàng-Mộc
Một tay thám-tử lợi-luật

Nghe lời của thám-tử Kim-Zaen sau này, các bạn tất cũng không hơn người Tàu về phương diện này; Kim-Zaen là người Cao-lý, tay sai của Nhựt. Va sang ở Nga rất lâu và được phép nhập tịch dân Nga. Sau khi bị chánh-phủ Nga bắt, người Nhựt can thiệp nói và là dân Nhựt (sic!) Các bạn tất cũng biết người Nhựt không yếu hơn như người Tàu; họ không bao giờ chịu nín nhịn Kim-Zaen là dân Nga và dân Nhựt! Vì vậy Kim-Zaen bị xử bắn.

Các thám-tử Nhựt ở Nga còn pháp-phòng cho số mạng; chứ ở Tàu họ rất yên tâm: vì đầu bị khám phá, mà có chánh-phủ Nhựt can thiệp, cũng được tha bổng. Người ta biết trong nhiều trường hợp, người Tàu phải buộc lòng thả những thám-tử của Nhựt.

Đại-tướng Hoàng-Mộc
Một tay thám-tử lợi-luật

Nghe lời của thám-tử Kim-Zaen sau này, các bạn tất cũng không hơn người Tàu về phương diện này; Kim-Zaen là người Cao-lý, tay sai của Nhựt. Va sang ở Nga rất lâu và được phép nhập tịch dân Nga. Sau khi bị chánh-phủ Nga bắt, người Nhựt can thiệp nói và là dân Nhựt (sic!) Các bạn tất cũng biết người Nhựt không yếu hơn như người Tàu; họ không bao giờ chịu nín nhịn Kim-Zaen là dân Nga và dân Nhựt! Vì vậy Kim-Zaen bị xử bắn.

Các thám-tử Nhựt ở Nga còn pháp-phòng cho số mạng; chứ ở Tàu họ rất yên tâm: vì đầu bị khám phá, mà có chánh-phủ Nhựt can thiệp, cũng được tha bổng. Người ta biết trong nhiều trường hợp, người Tàu phải buộc lòng thả những thám-tử của Nhựt.

Đại-tướng Hoàng-Mộc
Một tay thám-tử lợi-luật

Nghe lời của thám-tử Kim-Zaen sau này, các bạn tất cũng không hơn người Tàu về phương diện này; Kim-Zaen là người Cao-lý, tay sai của Nhựt. Va sang ở Nga rất lâu và được phép nhập tịch dân Nga. Sau khi bị chánh-phủ Nga bắt, người Nhựt can thiệp nói và là dân Nhựt (sic!) Các bạn tất cũng biết người Nhựt không yếu hơn như người Tàu; họ không bao giờ chịu nín nhịn Kim-Zaen là dân Nga và dân Nhựt! Vì vậy Kim-Zaen bị xử bắn.

CAC TAY THẨM-TỬ CÁCH HÀNH ĐỘNG CỦA HỌ SỰ TÀN BẠO CỦA HỌ

Cách đưa các thám-tử sang ngoại quốc

Tuyển lựa và dạy bảo một yếu-nhơn trở nên thám-tử đại tài còn là chuyện dễ chứ việc đi sang ngoại quốc mà không làm họ bị chú ý là một việc khó gấp mười. Với nước Tàu — một nước người Nhựt không có phải để phòng nhiều còn đối với Tô-Nga, sở độ thám Nhựt để đại tâm.

Thăm-tử Nhựt ở Nga phần nhiều là các thương-giã, kỹ-nghệ-giã có cơ sở vững vàng, các chính-khách có địa vị khá-quan, các người ngoại quốc đã ở Nga thật lâu hay nhập tịch dân Nga rồi.

Hành tung thám-tử Nhựt bí mật như thế thì thảo nào người Tàu chẳng sợ họ hơn súng đồng, tạc đạn.

Đại-tướng Hoàng-Mộc
Một tay thám-tử lợi-luật

Nghe lời của thám-tử Kim-Zaen sau này, các bạn tất cũng không hơn người Tàu về phương diện này; Kim-Zaen là người Cao-lý, tay sai của Nhựt. Va sang ở Nga rất lâu và được phép nhập tịch dân Nga. Sau khi bị chánh-phủ Nga bắt, người Nhựt can thiệp nói và là dân Nhựt (sic!) Các bạn tất cũng biết người Nhựt không yếu hơn như người Tàu; họ không bao giờ chịu nín nhịn Kim-Zaen là dân Nga và dân Nhựt! Vì vậy Kim-Zaen bị xử bắn.

Các thám-tử Nhựt ở Nga còn pháp-phòng cho số mạng; chứ ở Tàu họ rất yên tâm: vì đầu bị khám phá, mà có chánh-phủ Nhựt can thiệp, cũng được tha bổng. Người ta biết trong nhiều trường hợp, người Tàu phải buộc lòng thả những thám-tử của Nhựt.

Đại-tướng Hoàng-Mộc
Một tay thám-tử lợi-luật

Nghe lời của thám-tử Kim-Zaen sau này, các bạn tất cũng không hơn người Tàu về phương diện này; Kim-Zaen là người Cao-lý, tay sai của Nhựt. Va sang ở Nga rất lâu và được phép nhập tịch dân Nga. Sau khi bị chánh-phủ Nga bắt, người Nhựt can thiệp nói và là dân Nhựt (sic!) Các bạn tất cũng biết người Nhựt không yếu hơn như người Tàu; họ không bao giờ chịu nín nhịn Kim-Zaen là dân Nga và dân Nhựt! Vì vậy Kim-Zaen bị xử bắn.

Các thám-tử Nhựt ở Nga còn pháp-phòng cho số mạng; chứ ở Tàu họ rất yên tâm: vì đầu bị khám phá, mà có chánh-phủ Nhựt can thiệp, cũng được tha bổng. Người ta biết trong nhiều trường hợp, người Tàu phải buộc lòng thả những thám-tử của Nhựt.

Đại-tướng Hoàng-Mộc
Một tay thám-tử lợi-luật

Nghe lời của thám-tử Kim-Zaen sau này, các bạn tất cũng không hơn người Tàu về phương diện này; Kim-Zaen là người Cao-lý, tay sai của Nhựt. Va sang ở Nga rất lâu và được phép nhập tịch dân Nga. Sau khi bị chánh-phủ Nga bắt, người Nhựt can thiệp nói và là dân Nhựt (sic!) Các bạn tất cũng biết người Nhựt không yếu hơn như người Tàu; họ không bao giờ chịu nín nhịn Kim-Zaen là dân Nga và dân Nhựt! Vì vậy Kim-Zaen bị xử bắn.

CAC TAY THẨM-TỬ CÁCH HÀNH ĐỘNG CỦA HỌ SỰ TÀN BẠO CỦA HỌ

Cách đưa các thám-tử sang ngoại quốc

Tuyển lựa và dạy bảo một yếu-nhơn trở nên thám-tử đại tài còn là chuyện dễ chứ việc đi sang ngoại quốc mà không làm họ bị chú ý là một việc khó gấp mười. Với nước Tàu — một nước người Nhựt không có phải để phòng nhiều còn đối với Tô-Nga, sở độ thám Nhựt để đại tâm.

Thăm-tử Nhựt ở Nga phần nhiều là các thương-giã, kỹ-nghệ-giã có cơ sở vững vàng, các chính-khách có địa vị khá-quan, các người ngoại quốc đã ở Nga thật lâu hay nhập tịch dân Nga rồi.

Hành tung thám-tử Nhựt bí mật như thế thì thảo nào người Tàu chẳng sợ họ hơn súng đồng, tạc đạn.

Đại-tướng Hoàng-Mộc
Một tay thám-tử lợi-luật

Nghe lời của thám-tử Kim-Zaen sau này, các bạn tất cũng không hơn người Tàu về phương diện này; Kim-Zaen là người Cao-lý, tay sai của Nhựt. Va sang ở Nga rất lâu và được phép nhập tịch dân Nga. Sau khi bị chánh-phủ Nga bắt, người Nhựt can thiệp nói và là dân Nhựt (sic!) Các bạn tất cũng biết người Nhựt không yếu hơn như người Tàu; họ không bao giờ chịu nín nhịn Kim-Zaen là dân Nga và dân Nhựt! Vì vậy Kim-Zaen bị xử bắn.

Các thám-tử Nhựt ở Nga còn pháp-phòng cho số mạng; chứ ở Tàu họ rất yên tâm: vì đầu bị khám phá, mà có chánh-phủ Nhựt can thiệp, cũng được tha bổng. Người ta biết trong nhiều trường hợp, người Tàu phải buộc lòng thả những thám-tử của Nhựt.

Đại-tướng Hoàng-Mộc
Một tay thám-tử lợi-luật

Nghe lời của thám-tử Kim-Zaen sau này, các bạn tất cũng không hơn người Tàu về phương diện này; Kim-Zaen là người Cao-lý, tay sai của Nhựt. Va sang ở Nga rất lâu và được phép nhập tịch dân Nga. Sau khi bị chánh-phủ Nga bắt, người Nhựt can thiệp nói và là dân Nhựt (sic!) Các bạn tất cũng biết người Nhựt không yếu hơn như người Tàu; họ không bao giờ chịu nín nhịn Kim-Zaen là dân Nga và dân Nhựt! Vì vậy Kim-Zaen bị xử bắn.

Các thám-tử Nhựt ở Nga còn pháp-phòng cho số mạng; chứ ở Tàu họ rất yên tâm: vì đầu bị khám phá, mà có chánh-phủ Nhựt can thiệp, cũng được tha bổng. Người ta biết trong nhiều trường hợp, người Tàu phải buộc lòng thả những thám-tử của Nhựt.

Đại-tướng Hoàng-Mộc
Một tay thám-tử lợi-luật

Nghe lời của thám-tử Kim-Zaen sau này, các bạn tất cũng không hơn người Tàu về phương diện này; Kim-Zaen là người Cao-lý, tay sai của Nhựt. Va sang ở Nga rất lâu và được phép nhập tịch dân Nga. Sau khi bị chánh-phủ Nga bắt, người Nhựt can thiệp nói và là dân Nhựt (sic!) Các bạn tất cũng biết người Nhựt không yếu hơn như người Tàu; họ không bao giờ chịu nín nhịn Kim-Zaen là dân Nga và dân Nhựt! Vì vậy Kim-Zaen bị xử bắn.



Linh Nhựt đương đông xél một người Tàu

ý cả các cuộc xâm lược của nước Nhựt, một nước sẽ không ngần ngại trước việc xâm chiếm miền hạ-lưu Dương-tử giang. »

3. Một tước cướp nư với Nga tể 1 là Semenov, hiện cư trú tại một đồn điền lớn của và tại Nam-Mân. Va là chủ độ g của những cuộc xâm sát các yếu nhân Nga trong trận Nga-Nhựt chiến tranh (1904-5)

Thứ nữa, cũng một người Nga tên Rodzanski, hội trưởng đảng Phát-xít Nga (Parti russe fasciste)

Hành động tàn bạo của thám-tử Nhựt

Ngoài việc do thám, thám-tử Nhựt còn chủ-dộng những cuộc xâm lược: chính chúng gây nên có giúp chánh-phủ Nhựt gói tới hậu thư gây chến với Tàu được. Khi có giặc giã chúng lại tổ-chức những cuộc chém giết bạo tàn.

Đêm 28 tháng gêng 1922, chúng ta chắc còn nhớ, là đêm hải-hùng nhứt cho dân Tàu ở Thượng-hải và cũng là đêm cho bọn thám-tử Nhựt chém giết sừng tay.

Theo bọn thám-tử hướng dẫn các đạo binh Nhựt đêm ấy sẽ khởi chiến với thập-cửu lộ quân Tàu ở Áp-bê. Bọn thám-tử nhân rõ cả hàng của ngõ hẻm Thượng-hải nên thành những tên hướng-dạo lãnh nghề. (hàng tự chia ra làm hai đạo: một đạo hướng-dẫn binh Nhựt; một đạo xông vào các xóm đông dân chém giết (nhứt là xóm Hồng-khẩu) chúng đầu binh Nhựt đến tàn phá những nhà bị tình-nghĩ có ý bài Nhựt.

Trận giặc bí-mật này theo người ta biết, đã thành ra trận giặc công-nhiên.

KẾT - LUẬN

Đem đối chiếu Intel gene Service của Anh với sở độ - thám Nhựt, chúng ta thấy sự do-thám để quốc, Nhựt từ tổ-chức đến hành-dộng, có phần bí-mật nguy hiểm hơn; vì đầu tất giấy khai-anh sanh của nó không được cử ký như của I. S.

Lấy mắt phê-phán, chúng ta thấy thám-tử Nhựt cử-chỉ tàn-bạo quá. Nhưng đó là thám-tử thì cần để h gì tàn bạo với không tàn bạo!

Kiểu-Thanh Quê-Lan
(dịch thuật)

Phản-đối

Cha. — Mày lên lên có hốt cút họ mà ăn chớ làm gì nên thân!

Con. — Dạ thưa cha phải rồi vì một tay tôi đây con sẽ vô làm ở sở thông được 18500 mỗi tháng.

Ngựa hết

Ngày Tết, bốn chị em xúm lại gây sóng bãi từ-sắc.

Cô Thông ngồi tay trên, đánh ngựa canh.

Cô Kỳ lật ngựa trắng, ăn, đi ngựa dõ.

Cô Phan đôi ngựa đỏ, đi ngựa vàng.

Cô Phú để bãi xuống tới.

Đưa con cô Thông ngồi coi, thấy vậy tức cười, liền nói:

— « Mày tôi ngựa, mà cô Kỳ, cô Phan, cô nào cũng ngựa hết! »

Ái này đều cười... gượng.

M. Mãng

Một đoạn kiều kim thời

Nàng Kiều: Rằng từ năm càng tr đây, của tôi một câu chữ này làm!

Kim Trọng: Sẵn tay tôi gặt nội khí Lượm dẫu khác câu từ thì đổi trao!

Sao O — Sau U

Gái: Em có chồng rồi mà tại sao anh còn chọc em hoài-hư vậy?

Trai: Tại đang trước!

Gái: Sau trước mà anh tưởng đó là sau U của sao mà em nói đây là sao O!

Trai: Phải rồi! Phải rồi! Sao O là O sau!

Cung chúc Tân Xuân
Nam - thanh - Loi
TOUS ARTICLES POUR BAZAR

62, RUE SANNIER SAIGON

NĂM CHỤC NĂM THẾ-GIỚI-NGŨ

ESPERANTO (1887-1937)

CUỘC phát-minh có ích hơn hết cho nhân-loại trong một thế-kỷ nay chính là cuộc phát-minh thế-giới-ngũ Esperanto, một thứ tiếng giản-dĩ, đơn-sơ làm cho năm tiếng người ở khắp mọi chực xứ có thể hiểu nhau một cách dễ-dàng.

1887 - 1937. Esperanto đã được 50 trỗi - Esperanto đã được thế-giới nhân-nhận là tiếng quốc-tế rất có ích cho nhân-loại. Ở xứ ta ít có người chú ý đến Esperanto vì chưa hiểu rõ lợi-ích của nó. Nhưng đem tài-liệu để tìm hiểu về kỳ-niệm tam bách châu-niên của tờ báo này, chúng tôi viết bài khảo-cứu hôm nay để cho bạn đọc hiểu rõ vấn đề thế-giới-ngũ, nhất là tiếng quốc-tế của bác sĩ Zamenhof đã thông-dụng từ 50 năm nay.

VẤN-ĐỀ THẾ GIỚI-NGŨ

Trong thời-dại Trung-ô, tiếng Latin được thông-dụng ở Âu-châu. Lúc ấy nhiều người cho tiếng Latin là tiếng quốc-tế (langue internationale) Nhưng giai cấp phú-bào đã phá-tan xiề-g xích của "thế-độ phong-kiến", từ khi Christophe Colomb tìm được Mỹ-châu các nhà hàng-hải Bồ-đào - nha, Y-pa-nho tìm được đường giao-thông với Á-châu, từ lúc phong-trào phát-minh bùng-bột, cơ khí chế-nghĩa bành-trướng, tiếng quốc-tế trung-ô tức là tiếng Latin vì không tiến-hóa theo kịp thời-đại mới nên thành ra cỗi-hủ.

Từ thế-kỷ 17 đã có nhiều danh-nghĩa văn - hào như Descartes, Leibnitz, Konensky v.v... vì thấy tiếng Latin và nhiều tiếng quốc-gia khác không thể đem ứng-dụng vào sự quốc-tế giao - thông càng ngày càng lan rộng nên bàn cãi về vấn đề thế-giới-ngũ. Không chịu nói suông, à như định gả-quyết vấn đề thế-giới-ngũ, như văn-nghĩa khác như Beecher, de Riva, Wilking, Wolke đã chế nhiều thứ chữ (écriture) do nhiều dấu hoặc hình mà làm ra. Mấy tiếng quốc-tế ấy không hợp thời vì chỉ dùng mà viết thôi chứ nói không được. Bắt đầu thế-kỷ 19, người ta chú ý đặc-biệt vấn đề thế-giới-ngũ và bày ra nhiều thứ tiếng, có thể chia ra ba loại:

- 1- Những tiếng hoàn-toàn tự người ta đặt ra.
- 2- Những tiếng có-bia theo các tiếng quốc-gia đương-dùng.
- 3- Những tiếng phân-rã đặc-rs phân nửa mượn ở các tiếng khác.

Trong vòng 2 thế-kỷ, số tiếng-giới-ngũ đã xuất hiện kể hơn 20, gần phân nửa thuộc về loại thứ hai mới vừa kể trên đây. Nhưng trong số đó, tồn tại chỉ có tiếng Volapuk được thông-dụng lối gần 10 năm.

Tiếng Volapuk (do tiếng Anh world thế-giới, speak nói) do giáo-sĩ J. M. Schleyer bày ra hồi năm 1880 lấy tiếng Anh làm gốc vì tác-giả cho rằng tiếng Anh là tiếng phổ-thông nhất. Nói Volapuk dựa theo tiếng Anh nhưng tiếng gốc Volapuk đối khác hẳn, thường khi khó đọc, và lại khó nhớ vì thường hay giống nhau và chỉ có một vài như tiếng của ta. Tuy có mấy khuyết điểm ấy nhưng Volapuk cũng được nhiều người chú ý. Đến 1887 đã có 84 bộ sách và 7 tờ báo viết bằng tiếng Volapuk.

Vi Schleyer dùng thủ-đạo để tài như dĩ-h không sửa đổi tiếng Volapuk, nên sau cuộc hội-ngũ tại Paris năm 1889, có một số đông người phản-đối bày ra tiếng thế-giới khác gọi là *Idiom neutral*. Nhưng chẳng bao lâu, tiếng này cũng như g tiếng Volapuk phải chết mất.

Sự thất-bại của Volapuk tăng thêm mỗi ngày-vực của nhiều người về vấn đề thế-giới-ngũ. Họ quên rằng tiếng Volapuk chết vì còn nhiều khuyết-diểm mà tác-giả của nó không chịu đổi bỏ.

ESPERANTO XUẤT HIỆN

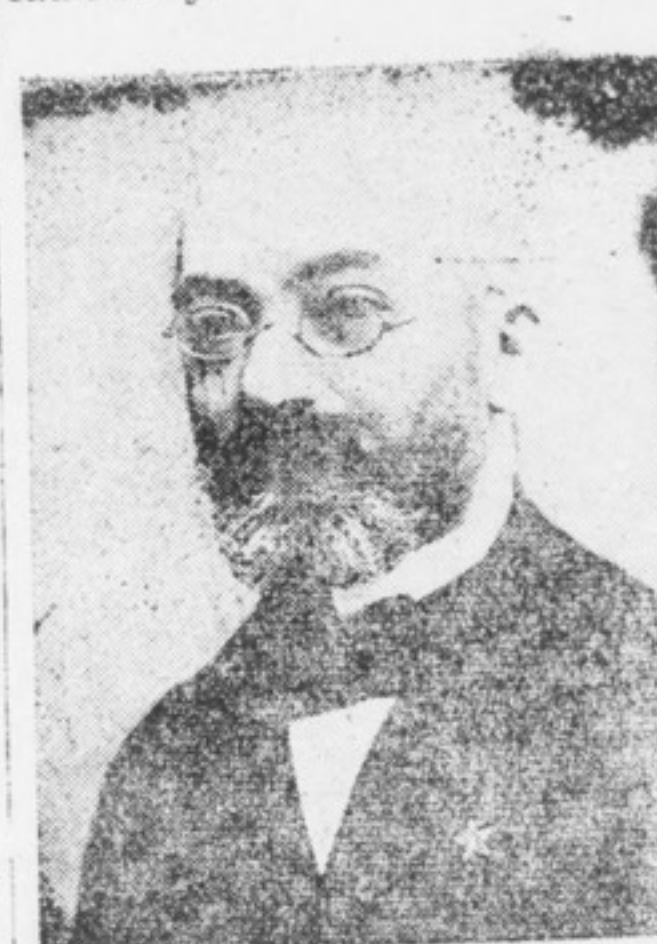
Năm 1887, trong lúc phong trào Volapuk được bùng-bột, một hàng sĩch ở Varsovie, kinh đô xứ Ba-lan (Pologne) lại phát hành một quyển sách con của bác-sĩ Esperanto tựa là "Tiếng quốc-tế".

Tiếng quốc-tế ấy tức là tiếng Esperanto mà bây giờ người Á-đông thường gọi là Thế-giới-ngũ. Tiếng ấy ra sao mà lại xuất hiện trong lúc người ta đương nhiệt-liệt truyền bá tiếng Volapuk?

Esperanto cũng như tiếng Volapuk là tiếng quốc-tế nhân - ao (langue internationale artificielle). Khác hơn volapuk, Esperanto chẳng những dựa theo tiếng Anh mà cả các tiếng Âu-châu khác nữa như Pháp, Đức, Ý, v. v. Trong 4.000 tiếng gốc của Esperanto, có 600 thuộc về các tiếng ở Nam Âu và 300 thuộc về các tiếng ở Trung Âu và 100 thuộc về các tiếng ở Bắc Âu. Người học tiếng ngoại-quốc cho mẹo luật của tiếng Anh là dễ nhất. Sau khi học Esperanto, họ phải nhận rằng mẹo luật của Esperanto giản-dĩ mà lại rõ-ràng hơn tuy chỉ có 16 khác biệt với tiếng Anh.

Khác hẳn với Volapuk và các tiếng đương dùng ngày nay, Esperanto đơn giản và viết rất dễ dàng, thích hợp cho tất cả các dân tộc Âu-Á. Thường trong tiếng Pháp, tiếng Anh người ta viết như thế này đọc ra thế khác, có lúc viết

Tóm tắt. Esperanto là tiếng giản-dĩ, hợp lý và thanh tao hơn nhiều quốc-ngữ (langues nationales) vào hàng toàn hơn hết trong các tiếng quốc-tế đã xuất hiện. Nhưng làm sao bác-sĩ Esperanto đã dai công mà chế tạo ra được tiếng quốc-tế ấy? Bác-sĩ Esperanto là ai? Tiểu-sử của Ludovic Lazare Zamenhof dưới đây sẽ trả lời hai câu hỏi ấy.



Ông Ludovic Zamenhof

ZAMENHOF, TÁC - GIẢ TIẾNG ESPERANTO

Ngày 15 Décembre 1859, tại thành Bialystok, xứ Ba-lan (Pologne) lúc bấy giờ thuộc về xứ Nga, bà Rozalia-Sefer, vợ ông Markus Zamenhof hạ-sanh được một đứa con trai đầu lòng đặt tên là Ludovic Zamenhof. Sanh tâm trong một thành phố mà cả bốn giống người hàng ngày

Sau khi biết tiếng Pháp, Đức, Anh Hi-lạp, Latin, Ludovic định thật hành một cuộc trường của mình là chế tạo ra thế-giới-ngũ. Năm 1878, Ludovic đã thảo xong một thứ tiếng thế-giới đặt tên là "Lingwe Uniwersala". Ngày 5 Décembre năm ấy, ông và nhiều bạn học đồng-chi thiết-tiệc ăn mừng ngày sinh của Thế-giới-ngũ. Qua năm sau khi đã tốt nghiệp rồi, ông từ giã các bạn để về nhà. Từ đó, ngoài ông ra, không ai còn nhớ chuyện kia nữa.

Trong mấy năm sau gặp phải cảnh túng-cùn, ông đi tìm kiếm tính kia để mưu kế sinh-chai. Đến năm 1901, trở về Varsovie, cuộc sống của ông được dễ-dàng hơn. Lúc bấy giờ, Esperanto bắt đầu lan rộng ở Đức, Pháp, Anh, v.v. Năm 1905 ông cùng với sang Pháp chủ-tọa cuộc quốc-tế hội-ngũ Esperanto lần thứ nhất ở hành tại Boulogne-sur-Mer.

Phần đau tim và mệt nhọc vì làm việc quá sức, phần thất-vọng, đau đớn vì thấy cuộc Âu-châu đại chiến nổ bùng lên năm 1914, ông không còn thể gì chịu nổi nữa. Ngày 14 Avril 1917, ông từ-giã cái thế-giới mà loài người đương-tàn sát, hân giết nhau, chiến vì nạn ngôn ngữ bất đồng theo ông làm tưởng.

Trong tám năm trời, nay đây mai đó, tuy bận việc học và mắc lo sanh kế, nhưng ông không quên tiếng thế-giới của ông. Từ lúc ở Nga về, sau khi biết cha ông đã mất một cơn-cổ thế-giới-ngũ, ông cảm cùi ra công chép lại rồi bằng ngày trao đổi, sửa đổi cho được hoàn toàn hơn. Khó hơn nữa, sau

cổ động cho được nhiều người được biết ông phải tốn hao rất nhiều để xuất bản sách bằng tiếng Pháp ở Đức, tiếng Ba-lan v.v. Về nhà, chịu theo ý muốn của cha, ông lấy làm buồn rầu và phải tạm gác chí-hướng một bên để sang Moscow học y - khoa. Chính nhờ ở Nga, một dịp may đưa đến giúp cho ông giải quyết xong vấn đề thế-giới-ngũ.

Từ khi phát họa tiếng thế-giới ông lấy làm bận tức không biết làm sao thâu-rút lại chừng vài ngàn chữ tiếng gốc hàng vạn, hàng muôn của các tiếng quốc-gia. Một hôm, đi ngoài đường, ông trông vào một quán cà - phê thấy tấm bản có "Cheistarkaia" rồi đến tấm bản khác để trước tiệm bánh có chữ "Konditoskaia". Văn chữ skaiia làm cho ông suy nghĩ lung-lom. Ông lấy làm lạ sao tự trước đến giờ không nghĩ đến cách lấy văn chữ đầu và nối đuôi (affixes) để kết thành tiếng mới. Đến đó theo lời ông đã thuật lại dường như ông thấy quá địa cầu nứt tan ra và hàng ngàn quyển từ điển to lớn đều đều thâu-rút nhỏ lại rất mau lẹ trước mắt của ông.

Ở Moscow được ít lâu ông lại trở về học tại Varsovie. Năm 1885, ông mở phòng khám bệnh nhưng chẳng bao lâu ông lại sang thành Vienne để học nhân khoa. Cuối năm 1886 trở về Varsovie, ông chuyên nghề trị mắt. Năm 1887 ông kết hôn cùng bà Klara Zilberaika.

Ở Moscow được ít lâu ông lại trở về học tại Varsovie. Năm 1885, ông mở phòng khám bệnh nhưng chẳng bao lâu ông lại sang thành Vienne để học nhân khoa. Cuối năm 1886 trở về Varsovie, ông chuyên nghề trị mắt. Năm 1887 ông kết hôn cùng bà Klara Zilberaika.

THẾ GIỚI NGŨ Ở ĐÔNG-DƯƠNG

Esperanto đến đông-dương hồi năm nào? Theo T. G. N. Bách-khoa Tự - điển, nhà T. G. N. thứ nhất ở Trung-kỷ là J. Ferro (1897) ở Quảng-Yên (Bắc-kỳ) là qu n tr Prévost ở Nam-kỳ có 2 có Felicidad và Mora Paz Zamora (Saigon 1902), giáo - sư L. Barlet (Vinh 1903) và M. Carrere (Giadinh 1904). Trong vòng 1902-1904 hình như có một nhóm T.G.N. ở Saigon vì trong lúc tìm dấu vết của mấy người trên đây chúng tôi gặp được 9 quyển sách Esperanto tại thư-viện du Groupe Espérantiste de Saigon hồi táng.

Thơ bản báo cáo năm 1929 của ban Ủy-viên trung-trương quốc-tế của họ U. E. A. ông đốc - to Domec, người Pháp có đóng E - speranto ở đông-dương có kết quả khá quan tâm.

Tom lại, trước năm 93, Esperanto đã xuất hiện ở Đông-dương nhưng không có ảnh-hưởng trong dân-chúng và những nhà truyền-bá đều là người ngoại-quốc chỉ ở xứ ta trong một thời-gian thôi.

Cuối tháng Novembre 1904, Joseph Scherer, một nhà viết báo Mỹ được hội U. E. A. phái đi du-lich khắp thế-giới để truyền-bá

Esperanto, ghé lại Saigon viếng

phố thiên, về-thích. Nhơn dịp đó được biết ông phải tốn hao rất nhiều để xuất bản sách bằng tiếng Pháp ở Đức, tiếng Ba-lan v.v. Về nhà, chịu theo ý muốn của cha, ông lấy làm buồn rầu và phải tạm gác chí-hướng một bên để sang Moscow học y - khoa. Chính nhờ ở Nga, một dịp may đưa đến giúp cho ông giải quyết xong vấn đề thế-giới-ngũ.

Từ khi phát họa tiếng thế-giới ông lấy làm bận tức không biết làm sao thâu-rút lại chừng vài ngàn chữ tiếng gốc hàng vạn, hàng muôn của các tiếng quốc-gia. Một hôm, đi ngoài đường, ông trông vào một quán cà - phê thấy tấm bản có "Cheistarkaia" rồi đến tấm bản khác để trước tiệm bánh có chữ "Konditoskaia". Văn chữ skaiia làm cho ông suy nghĩ lung-lom. Ông lấy làm lạ sao tự trước đến giờ không nghĩ đến cách lấy văn chữ đầu và nối đuôi (affixes) để kết thành tiếng mới. Đến đó theo lời ông đã thuật lại dường như ông thấy quá địa cầu nứt tan ra và hàng ngàn quyển từ điển to lớn đều đều thâu-rút nhỏ lại rất mau lẹ trước mắt của ông.

Ở Moscow được ít lâu ông lại trở về học tại Varsovie. Năm 1885, ông mở phòng khám bệnh nhưng chẳng bao lâu ông lại sang thành Vienne để học nhân khoa. Cuối năm 1886 trở về Varsovie, ông chuyên nghề trị mắt. Năm 1887 ông kết hôn cùng bà Klara Zilberaika.

Ở Moscow được ít lâu ông lại trở về học tại Varsovie. Năm 1885, ông mở phòng khám bệnh nhưng chẳng bao lâu ông lại sang thành Vienne để học nhân khoa. Cuối năm 1886 trở về Varsovie, ông chuyên nghề trị mắt. Năm 1887 ông kết hôn cùng bà Klara Zilberaika.

THẾ GIỚI NGŨ Ở ĐÔNG-DƯƠNG

Esperanto đến đông-dương hồi năm nào? Theo T. G. N. Bách-khoa Tự - điển, nhà T. G. N. thứ nhất ở Trung-kỷ là J. Ferro (1897) ở Quảng-Yên (Bắc-kỳ) là qu n tr Prévost ở Nam-kỳ có 2 có Felicidad và Mora Paz Zamora (Saigon 1902), giáo - sư L. Barlet (Vinh 1903) và M. Carrere (Giadinh 1904). Trong vòng 1902-1904 hình như có một nhóm T.G.N. ở Saigon vì trong lúc tìm dấu vết của mấy người trên đây chúng tôi gặp được 9 quyển sách Esperanto tại thư-viện du Groupe Espérantiste de Saigon hồi táng.

Thơ bản báo cáo năm 1929 của ban Ủy-viên trung-trương quốc-tế của họ U. E. A. ông đốc - to Domec, người Pháp có đóng E - speranto ở đông-dương có kết quả khá quan tâm.

Tom lại, trước năm 93, Esperanto đã xuất hiện ở Đông-dương nhưng không có ảnh-hưởng trong dân-chúng và những nhà truyền-bá đều là người ngoại-quốc chỉ ở xứ ta trong một thời-gian thôi.

Cuối tháng Novembre 1904, Joseph Scherer, một nhà viết báo Mỹ được hội U. E. A. phái đi du-lich khắp thế-giới để truyền-bá

Esperanto, ghé lại Saigon viếng

phố thiên, về-thích. Nhơn dịp đó được biết ông phải tốn hao rất nhiều để xuất bản sách bằng tiếng Pháp ở Đức, tiếng Ba-lan v.v. Về nhà, chịu theo ý muốn của cha, ông lấy làm buồn rầu và phải tạm gác chí-hướng một bên để sang Moscow học y - khoa. Chính nhờ ở Nga, một dịp may đưa đến giúp cho ông giải quyết xong vấn đề thế-giới-ngũ.

Từ khi phát họa tiếng thế-giới ông lấy làm bận tức không biết làm sao thâu-rút lại chừng vài ngàn chữ tiếng gốc hàng vạn, hàng muôn của các tiếng quốc-gia. Một hôm, đi ngoài đường, ông trông vào một quán cà - phê thấy tấm bản có "Cheistarkaia" rồi đến tấm bản khác để trước tiệm bánh có chữ "Konditoskaia". Văn chữ skaiia làm cho ông suy nghĩ lung-lom. Ông lấy làm lạ sao tự trước đến giờ không nghĩ đến cách lấy văn chữ đầu và nối đuôi (affixes) để kết thành tiếng mới. Đến đó theo lời ông đã thuật lại dường như ông thấy quá địa cầu nứt tan ra và hàng ngàn quyển từ điển to lớn đều đều thâu-rút nhỏ lại rất mau lẹ trước mắt của ông.

Ở Moscow được ít lâu ông lại trở về học tại Varsovie. Năm 1885, ông mở phòng khám bệnh nhưng chẳng bao lâu ông lại sang thành Vienne để học nhân khoa. Cuối năm 1886 trở về Varsovie, ông chuyên nghề trị mắt. Năm 1887 ông kết hôn cùng bà Klara Zilberaika.

Ở Moscow được ít lâu ông lại trở về học tại Varsovie. Năm 1885, ông mở phòng khám bệnh nhưng chẳng bao lâu ông lại sang thành Vienne để học nhân khoa. Cuối năm 1886 trở về Varsovie, ông chuyên nghề trị mắt. Năm 1887 ông kết hôn cùng bà Klara Zilberaika.



Lớp học Thế-giới-ngũ của sếp-phơ-lu-xi ở Paris

chức của ban Ủy-viên trung-trương quốc-tế của họ U. E. A. ông đốc - to Domec, người Pháp có đóng E - speranto ở đông-dương có kết quả khá quan tâm.

Thơ bản báo cáo năm 1929 của ban Ủy-viên trung-trương quốc-tế của họ U. E. A. ông đốc - to Domec, người Pháp có đóng E - speranto ở đông-dương có kết quả khá quan tâm.

Tom lại, trước năm 93, Esperanto đã xuất hiện ở Đông-dương nhưng không có ảnh-hưởng trong dân-chúng và những nhà truyền-bá đều là người ngoại-quốc chỉ ở xứ ta trong một thời-gian thôi.

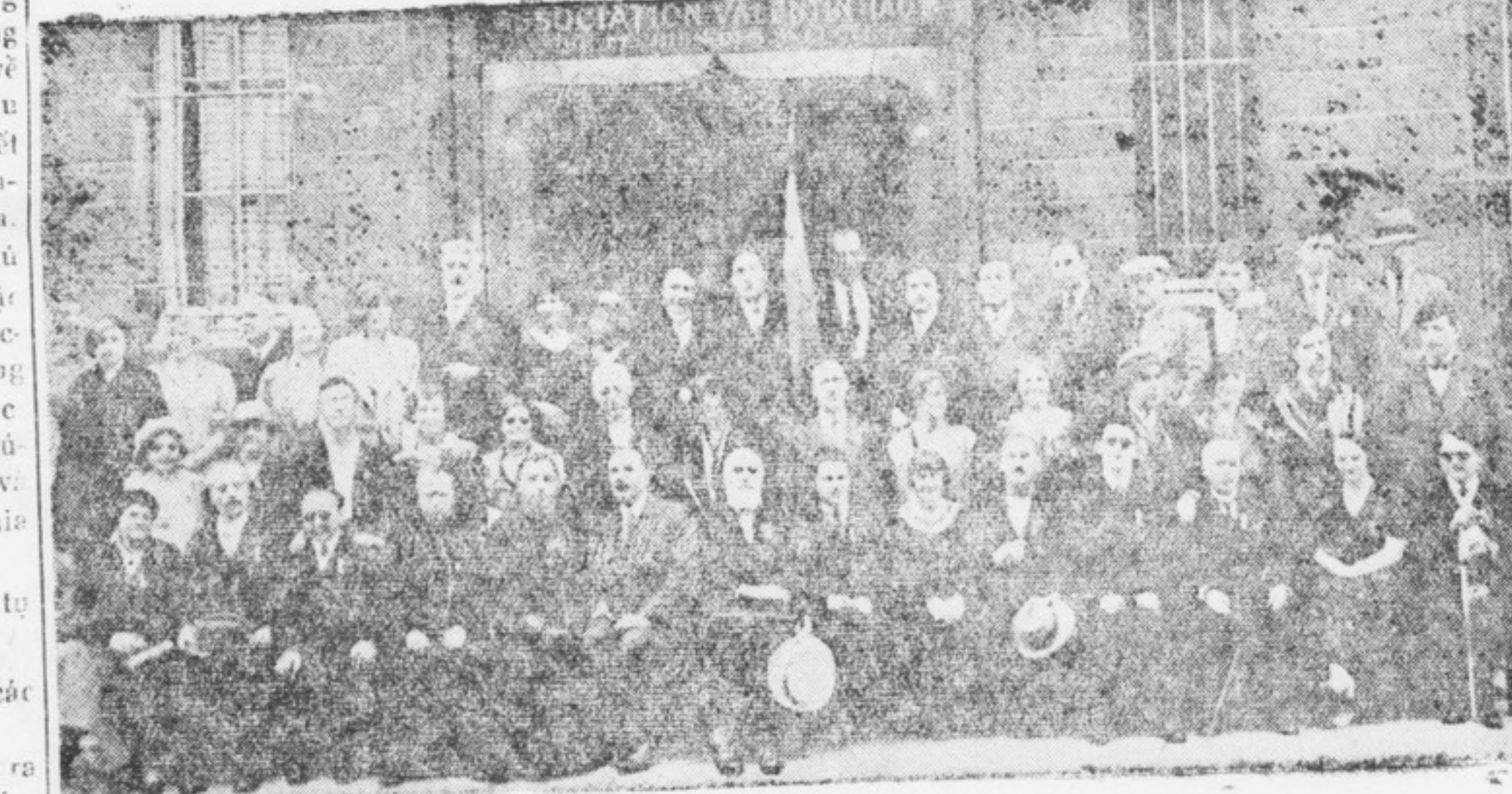
Cuối tháng Novembre 1904, Joseph Scherer, một nhà viết báo Mỹ được hội U. E. A. phái đi du-lich khắp thế-giới để truyền-bá

chức của ban Ủy-viên trung-trương quốc-tế của họ U. E. A. ông đốc - to Domec, người Pháp có đóng E - speranto ở đông-dương có kết quả khá quan tâm.

Thơ bản báo cáo năm 1929 của ban Ủy-viên trung-trương quốc-tế của họ U. E. A. ông đốc - to Domec, người Pháp có đóng E - speranto ở đông-dương có kết quả khá quan tâm.

Tom lại, trước năm 93, Esperanto đã xuất hiện ở Đông-dương nhưng không có ảnh-hưởng trong dân-chúng và những nhà truyền-bá đều là người ngoại-quốc chỉ ở xứ ta trong một thời-gian thôi.

Cuối tháng Novembre 1904, Joseph Scherer, một nhà viết báo Mỹ được hội U. E. A. phái đi du-lich khắp thế-giới để truyền-bá



Hội-ngũ quốc-tế Thế-giới-ngũ người mà lần thứ 12 ở Paris

giống mà lại đọc khác, không có mẹo luật thống nhất gì cả. Vì đó chỉ học đọc không mà cũng phải mất cả tháng, cả năm. Trái lại, sau vài giờ học Esperanto, người nào cũng có thể đọc không học, do dự gì cả.

Esperanto số dĩ đã chiến thắng được các tiếng thế-giới khác như Ido, Novial, Occidental, Basic English, v.v. và lan rộng khắp năm châu là nhờ nó dễ học nhất là dễ đọc. Người Á-đông, trước hết người Nhứt và người Tàu, tuy ngôn ngữ hoàn toàn bất đồng với Esperanto vì nó là một tiếng rất hợp lý (logique). Cả vấn đề Esperanto bao giờ cũng rõ ràng để họ nhớ cách kết cấu riêng của nó: lý luận.

Trong mẹo luật của tiếng Pháp, những bài học phát-lành những bài thuộc về động-từ (verbe). Muốn nói cho rõ ràng, đúng-dắn, tiếng Pháp cần đến 2665 văn-chữ để động-từ (terminaisons de verbe). Esperanto chỉ có 12 văn-chữ mà mô-tả được tất cả ân vì của tư-tưởng không thua gì tiếng Pháp.

thường ghen ghét, chống cự lẫn nhau, Ludovic từ ngày cấp sách vào trường đã nghĩ đến vấn đề thế-giới-ngũ. Ludovic vẫn tin rằng dân trong thành cầu xé thêm gì để nhau vì không hiểu được nhau suy ra trên thế-giới sơ-dĩ có chiến tranh cũng vì nhân ngôn ngữ bất đồng. Năm 1873, Ludovic vào trường trung-học ở Varsovie,

khí đầu đó xong xuôi, ông phải chạy lo xuất bản nhưng không có mộ nhà in nào chịu in cả. Suốt đến tháng Julit 1887, nhờ tiền bên vợ giúp, nên ông mới in được quyển sách học thứ nhất bằng tiếng Nga, lấy biệt hiệu là *Doklo o Esperanto*. Biệt hiệu này sau thành ra tên riêng để chỉ thế-giới-ngũ của Zamenhof. i muốn

khí đầu đó xong xuôi, ông phải chạy lo xuất bản nhưng không có mộ nhà in nào chịu in cả. Suốt đến tháng Julit 1887, nhờ tiền bên vợ giúp, nên ông mới in được quyển sách học thứ nhất bằng tiếng Nga, lấy biệt hiệu là *Doklo o Esperanto*. Biệt hiệu này sau thành ra tên riêng để chỉ thế-giới-ngũ của Zamenhof. i muốn

khí đầu đó xong xuôi, ông phải chạy lo xuất bản nhưng không có mộ nhà in nào chịu in cả. Suốt đến tháng Julit 1887, nhờ tiền bên vợ giúp, nên ông mới in được quyển sách học thứ nhất bằng tiếng Nga, lấy biệt hiệu là *Doklo o Esperanto*. Biệt hiệu này sau thành ra tên riêng để chỉ thế-giới-ngũ của Zamenhof. i muốn

khí đầu đó xong xuôi, ông phải chạy lo xuất bản nhưng không có mộ nhà in nào chịu in cả. Suốt đến tháng Julit 1887, nhờ tiền bên vợ giúp, nên ông mới in được quyển sách học thứ nhất bằng tiếng Nga, lấy biệt hiệu là *Doklo o Esperanto*. Biệt hiệu này sau thành ra tên riêng để chỉ thế-giới-ngũ của Zamenhof. i muốn

khí đầu đó xong xuôi, ông phải chạy lo xuất bản nhưng không có mộ nhà in nào chịu in cả. Suốt đến tháng Julit 1887, nhờ tiền bên vợ giúp, nên ông mới in được quyển sách học thứ nhất bằng tiếng Nga, lấy biệt hiệu là *Doklo o Esperanto*. Biệt hiệu này sau thành ra tên riêng để chỉ thế-giới-ngũ của Zamenhof. i muốn

khí đầu đó xong xuôi, ông phải chạy lo xuất bản nhưng không có mộ nhà in nào chịu in cả. Suốt đến tháng Julit 1887, nhờ tiền bên vợ giúp, nên ông mới in được quyển sách học thứ nhất bằng tiếng Nga, lấy biệt hiệu là *Doklo o Esperanto*. Biệt hiệu này sau thành ra tên riêng để chỉ thế-giới-ngũ của Zamenhof. i muốn

khí đầu đó xong xuôi, ông phải chạy lo xuất bản nhưng không có mộ nhà in nào chịu in cả. Suốt đến tháng Julit 1887, nhờ tiền bên vợ giúp, nên ông mới in được quyển sách học thứ nhất bằng tiếng Nga, lấy biệt hiệu là *Doklo o Esperanto*. Biệt hiệu này sau thành ra tên riêng để chỉ thế-giới-ngũ của Zamenhof. i muốn

khí đầu đó xong xuôi, ông phải chạy lo xuất bản nhưng không có mộ nhà in nào chịu in cả. Suốt đến tháng Julit 1887, nhờ tiền bên vợ giúp, nên ông mới in được quyển sách học thứ nhất bằng tiếng Nga, lấy biệt hiệu là *Doklo o Esperanto*. Biệt hiệu này sau thành ra tên riêng để chỉ thế-giới-ngũ của Zamenhof. i muốn

khí đầu đó xong xuôi, ông phải chạy lo xuất bản nhưng không có mộ nhà in nào chịu in cả. Suốt đến tháng Julit 1887, nhờ tiền bên vợ giúp, nên ông mới in được quyển sách học thứ nhất bằng tiếng Nga, lấy biệt hiệu là *Doklo o Esperanto*. Biệt hiệu này sau thành ra tên riêng để chỉ thế-giới-ngũ của Zamenhof. i muốn

khí đầu đó xong xuôi, ông phải chạy lo xuất bản nhưng không có mộ nhà in nào chịu in cả. Suốt đến tháng Julit 1887, nhờ tiền bên vợ giúp, nên ông mới in được quyển sách học thứ nhất bằng tiếng Nga, lấy biệt hiệu là *Doklo o Esperanto*. Biệt hiệu này sau thành ra tên riêng để chỉ thế-giới-ngũ của Zamenhof. i muốn

MỘT ĐỨA CON 250

là một trẻ thuộc bộ cầu tự 60 hoàn lớn, uống được một tháng. Gọi lãnh hóa giao ngân 2p 85, nhiều người lâu năm không chữa đẽ, đàn ông hoặc đàn bà là bởi âm - dương hay kinh - nguyệt không điều-hòa và bệnh bạch-đái-hạ hoặc có bệnh dĩ-tính hay tính lạnh, còn nhiều nguyên-nhơn khác, uống thuốc này đều trị tận gốc, uống 3 ngày thấy trong mình trạng kiện khác nhiều, được một tháng đã thật phương phi để cơ chữa, uống được lâu rồi tốc bác cũng phải đến lại, bằng nam bổ-thận bằng bảy cơ tinh kiem trị cả bệnh dĩ-tính, mộng-tĩnh, hay huyết - tinh và thêm trường thọ, khỏi sự 4 bệnh lớn như: Phong Lao, Còi-Cách, bệnh lớn còn chẳng có bệnh nhỏ tuyệt - nhiên về sau không phát ra được. Đàn - ông đàn - bà trẻ con đều dùng được cả, có bệnh thì trị, không bệnh thì bổ ngũ tạng, không khí huyết, ai muốn dùng nữa từ cũng được, chịu làm giấy cam kết, thu c này chỉ ở nhà bạn không gửi đầu hết, vì không có lời nhiều.

Một ve 100 hoàn giá: 1p.00
Ve nhỏ 50 hoàn giá: 0p.50

Hút ít 2 ve cũng 3, đủ bổ ai mua dùng không cần hiệu xin thối tiền lại chẳng sai. Ai mua cũng phải giữ gìn. Chịu làm giấy cam kết, không hết bệnh không lấy tiền hoặc chữa không.

Thơ và mandat gửi cho:

M. Lê-văn-Anh pharmacie Tiều-Thần-Tiên

Rue Maria des Pallières N. 14 trước ga xe điện Bắc bộ ở Saigon

Bán lẻ: N. 43 Rue Amiral Coube và Ga Catinat

THIÊN HẠ ĐỒN

danh vang bốn biển, tiếng dậy tám phương là thuốc

:- BỎ Á-PHIỆN :-

của hiệu TIỀU-THẦN-TIÊN bỏ cho chẳng dưng cắt á phiện. Cách bỏ giảm đã mất mà lại bổ, dầu cho lờn nhợt nhợt, làm việc khỏe mạnh vui vẻ như thường. Chẳng sợ sanh ra bệnh gì hết, đi đường dùng trừ hết rất tiện, mười năm danh tiếng lẫy lừng cả muôn người bỏ được.

Một ve 100 hoàn giá: 1p.00
Ve nhỏ 50 hoàn giá: 0p.50

Hút ít 2 ve cũng 3, đủ bổ ai mua dùng không cần hiệu xin thối tiền lại chẳng sai. Ai mua cũng phải giữ gìn. Chịu làm giấy cam kết, không hết bệnh không lấy tiền hoặc chữa không.

Thơ và mandat gửi cho:

M. Lê-văn-Anh pharmacie Tiều-Thần-Tiên

Rue Maria des Pallières N. 14 trước ga xe điện Bắc bộ ở Saigon

Bán lẻ: N. 43 Rue Amiral Coube và Ga Catinat

THUỐC LẬU TẶNG KHÔNG

Thường lệ hai ba ve hết bệnh, ai bệnh nặng hoặc kho đã uống tới 3p.00 mà chưa hết, xin tặng không cho tới tuyệt nết song phải giúp một thương nghị trước khi mua thuốc, & xa xôi có 5 xu sẽ trả lại ngay.

Thuốc của hiệu TIỀU-THẦN-TIÊN chuyên trị bốn bệnh: Lậu, Dương-mai bỏ á-phiện, bỏ phát ba trùng, 1 Lậu nhiệt, 2 Lậu sang độc, 3 Lậu trung khí, 4 Lậu ngũ với đàn bà có kinh, đại biểu ra mủ ra máu kinh nhĩa xa giai đã thành ké, uống thuốc này đều hết,

Một ve 1p.00, uống bảy ngày

Đương - mai như nhứt, hết xoài ăn lên rang, lần đầu hoặc tới cuối cùng mình hay nhứt coi xi ra các khớp xương, đau cho đau liệt giường mười mấy năm, uống thuốc này cũng tuyệt nết.

Một ve 1p.00, uống bảy ngày

Mấy bệnh trên chịu làm giấy cam kết, không hết bệnh lấy tiền, hoặc chữa không, không hối sanh đục.

Mấy bệnh trên chịu làm giấy cam kết, không hết bệnh lấy tiền, hoặc chữa không, không hối sanh đục.

Mấy bệnh trên chịu làm giấy cam kết, không hết bệnh lấy tiền, hoặc chữa không, không hối sanh đục.

Mấy bệnh trên chịu làm giấy cam kết, không hết bệnh lấy tiền, hoặc chữa không, không hối sanh đục.

Mấy bệnh trên chịu làm giấy cam kết, không hết bệnh lấy tiền, hoặc chữa không, không hối sanh đục.

Mấy bệnh trên chịu làm giấy cam kết, không hết bệnh lấy tiền, hoặc chữa không, không hối sanh đục.

Mấy bệnh trên chịu làm giấy cam kết, không hết bệnh lấy tiền, hoặc chữa không, không hối sanh đục.

Mấy bệnh trên chịu làm giấy cam kết, không hết bệnh lấy tiền, hoặc chữa không, không hối sanh đục.

TRỌN ĐỘ 5 CUỐN

Cờ thế xuất quân đã in rồi tục kên là cờ trường bằng chữ quốc ngữ ai ai cũng đều được kể

thời, vì có bốn cờ nhiều kẻ, ch cho tới tuyệt nết song phải giúp một thương nghị trước khi mua thuốc, & xa xôi có 5 xu sẽ trả lại ngay.

Thuốc của hiệu TIỀU-THẦN-TIÊN chuyên trị bốn bệnh: Lậu, Dương-mai bỏ á-phiện, bỏ phát ba trùng, 1 Lậu nhiệt, 2 Lậu sang độc, 3 Lậu trung khí, 4 Lậu ngũ với đàn bà có kinh, đại biểu ra mủ ra máu kinh nhĩa xa giai đã thành ké, uống thuốc này đều hết,

Một ve 1p.00, uống bảy ngày

Đương - mai như nhứt, hết xoài ăn lên rang, lần đầu hoặc tới cuối cùng mình hay nhứt coi xi ra các khớp xương, đau cho đau liệt giường mười mấy năm, uống thuốc này cũng tuyệt nết.

Một ve 1p.00, uống bảy ngày

Mấy bệnh trên chịu làm giấy cam kết, không hết bệnh lấy tiền, hoặc chữa không, không hối sanh đục.

Mấy bệnh trên chịu làm giấy cam kết, không hết bệnh lấy tiền, hoặc chữa không, không hối sanh đục.

Mấy bệnh trên chịu làm giấy cam kết, không hết bệnh lấy tiền, hoặc chữa không, không hối sanh đục.

Mấy bệnh trên chịu làm giấy cam kết, không hết bệnh lấy tiền, hoặc chữa không, không hối sanh đục.

Mấy bệnh trên chịu làm giấy cam kết, không hết bệnh lấy tiền, hoặc chữa không, không hối sanh đục.

Mấy bệnh trên chịu làm giấy cam kết, không hết bệnh lấy tiền, hoặc chữa không, không hối sanh đục.

Cung chúc Tân Xuân

FOU-KIN-DJI

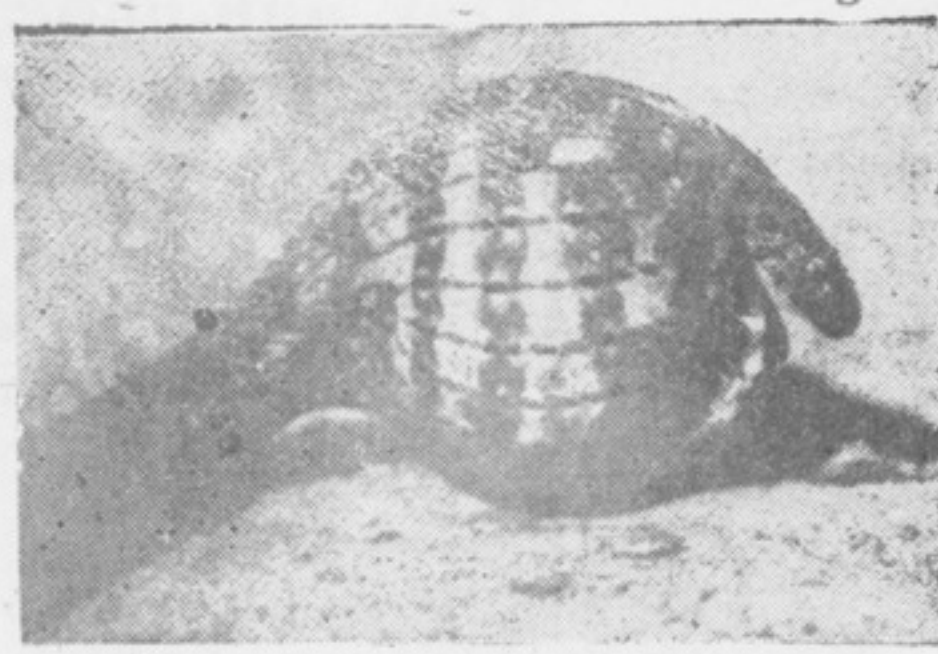
92 Bd Bonnard - SAIGON

Một lại đã kiểu cravate noude chemise và nón hiệu ITALIE, không tốt không rẻ, không lấy tiền

Có cho Catalogue 1938.

CANH-KI-NA "BYRRH"

LOÀI RẰN NUỐT TRÚNG NHƯ THẾ NÀO?



4.5

A black and white photograph showing a snake, possibly a sand boa, coiled around a large, smooth, light-colored egg. The snake's head is positioned near the egg, and its body is wrapped around it. The background is a sandy, textured surface.

N. 4

cái nóc nhà lợp rất thưa : miếng
gói này chỉ vừa khít với miếng
ngói kia.

vi những chỗ dưng ra khi này
chưa vô kịp

Văn-nhu

Văn-nhu

47, Rue Schræder — SAIGON
Chợ mới bên xe Autobus

